



BỘ XÂY DỰNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN

THÔNG TIN

**XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

MỖI THÁNG 2 KỶ

8

Tháng 4 - 2019

BỘ TRƯỞNG XÂY DỰNG CUBA MESA VILLAFANA THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI BỘ XÂY DỰNG

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2019



Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu tại buổi làm việc



Bộ trưởng Rene Antonio Mesa Villafana tại buổi làm việc

**THÔNG TIN
XÂY DỰNG CƠ BẢN
& KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
XÂY DỰNG**

THÔNG TIN CỦA BỘ XÂY DỰNG
MỖI THÁNG 2 KỶ
TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT HÀNH
NĂM THỨ HAI MƯƠI

8

SỐ 8 - 4/2019



TRUNG TÂM THÔNG TIN

TRỤ SỞ: 37 LÊ ĐẠI HÀNH - HÀ NỘI

TEL : (04) 38.215.137

(04) 38.215.138

FAX : (04) 39.741.709

Email: ttth@moc.gov.vn

GIẤY PHÉP SỐ: 595 / BTT

CẤP NGÀY 21 - 9 - 1998

MỤC LỤC

Văn bản quản lý

Văn bản các cơ quan TW

- Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh 5
- Bộ Xây dựng ban hành Chỉ thị về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019 của ngành Xây dựng 7

Văn bản của địa phương

- UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định về khung giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh 8
- UBND tỉnh Cà Mau ban hành quy chế phối hợp trong quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh 9
- UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh 11

CHỊU TRÁCH NHIỆM PHÁT HÀNH

ĐỖ HỮU LỰC

Phó giám đốc Trung tâm

Thông tin

Ban biên tập:

CN. BẠCH MINH TUẤN

(Trưởng ban)

CN. ĐỖ THỊ KIM NHẠM

CN. NGUYỄN THỊ LỆ MINH

CN. TRẦN ĐÌNH HÀ

CN. NGUYỄN THỊ MAI ANH

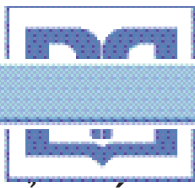
CN. NINH HOÀNG HẠNH

Khoa học công nghệ xây dựng

- Hội thảo "Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới tiên tiến trong sản xuất xi măng" 13
- Nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế "Điều chỉnh hệ thống đô thị quốc gia đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050" 14
- Hội thảo Hợp phần Nghiên cứu thí điểm chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường carbon trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn ở Việt Nam 16
- Nghiệm thu đề tài "Sử dụng phế thải tro xỉ xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng" 17
- Lắp đặt hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy tạm thời - Kinh nghiệm Trung Quốc 19
- Kiến trúc sinh thái - một số dự án tiêu biểu 22
- Các vật liệu xây dựng mới trong tương lai 25

Thông tin

- Bộ trưởng Xây dựng Cuba Mesa Villafana thăm và làm việc tại Bộ Xây dựng 28
- Hội thảo quốc tế về quản lý và xử lý phân bùn nhà tiêu ở Việt Nam 29
- Hội thảo tăng cường hiệu quả hoạt động trong quản lý thất thoát nước và tiết kiệm năng lượng 31
- Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận Thành phố Hải dương mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại I 32
- Bảo hiểm xây dựng: 5 điều cần biết 33
- Những điểm quan trọng về thi công xanh trong trang trí cải tạo nội thất 35
- Kinh nghiệm nước ngoài trong lĩnh vực nhà ở & tiện ích công - khả năng áp dụng vào thực tế của Nga 37
- Các khía cạnh xã hội trong chiến lược quản lý hạ tầng giao thông đô thị của Ekaterinburg (Nga) 40



VĂN BẢN CỦA CÁC CƠ QUAN TW

Thủ tướng Chính phủ ban hành chỉ thị về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

Nhằm khắc phục những yếu kém, tồn tại nêu trên và tiếp tục thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định và lành mạnh trong thời gian tới, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành và địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

1. Bộ Xây dựng

- Hoàn thành dự án Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản để trình các cấp có thẩm quyền xem xét theo đúng chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội; bổ sung chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức nhà nước có khó khăn về nhà ở và khắc phục các tồn tại, bất cập khác cho phù hợp với tình hình thực tế;

- Ban hành sửa đổi, bổ sung quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đối với các loại hình nhà ở chung cư, công trình căn hộ du lịch (condotel), biệt thự du lịch (resort villa), văn phòng kết hợp lưu trú ngắn hạn (officetel); nhà trọ, phòng trọ cho thuê. Ban hành quy chế quản lý, vận hành loại hình công trình văn phòng kết hợp lưu trú ngắn hạn (officetel), hoàn thành trong quý III năm 2019;

- Đôn đốc các địa phương sớm hoàn thiện và đưa vào vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản theo Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015

của Chính phủ; phối hợp với các bộ, ngành trong quá trình thu thập thông tin liên quan để hoàn thiện hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản;

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu, đề xuất, báo cáo Chính phủ việc bố trí nguồn vốn ngân sách cho phát triển nhà ở xã hội theo quy định của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; kịp thời phân bổ vốn cho phát triển nhà ở xã hội sau khi có Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phương án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

3. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về chế độ sử dụng đất đối với một số loại hình bất động sản mới (căn hộ du lịch, biệt thự du lịch, văn phòng kết hợp lưu trú...) theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thành trong quý III năm 2019;

- Đôn đốc, hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát, lập, điều chỉnh, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định;

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra toàn diện tình hình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, việc giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, tình hình quản lý, sử dụng đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; các dự án phát triển đô thị, khu dân cư, khu du lịch nghỉ dưỡng có quy mô sử dụng đất

lớn; các dự án đầu tư sử dụng đất có dấu hiệu vi phạm trong quản lý, sử dụng đất.

4. Bộ Tài chính

- Nghiên cứu, đề xuất báo cáo Chính phủ về định hướng sửa đổi, bổ sung, ban hành mới quy định pháp luật để khai thác, sử dụng các nguồn lực, nhất là từ đất đai để phát triển thị trường bất động sản và chống đầu cơ trong lĩnh vực bất động sản.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện quy định, pháp luật, cơ chế chính sách tài chính liên quan đến thị trường bất động sản; tiếp tục đồn đốc các địa phương triển khai thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Thực hiện nghiêm hình thức đấu giá nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước khi sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

- Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu một số định chế tài chính như Quỹ tiết kiệm nhà ở, Quỹ đầu tư bất động sản, Quỹ tín thác bất động sản... để huy động các nguồn lực cho thị trường bất động sản, nhằm giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn vốn huy động từ các tổ chức tín dụng.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

- Theo dõi chặt chẽ tình hình, tiếp tục điều hành các giải pháp chính sách tiền tệ linh hoạt, kiểm soát quy mô tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, đồng thời kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Khuyến khích các tổ chức tín dụng phân bổ vốn tín dụng đối với dự án phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá thấp, nhà ở cho thuê;

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ định lập kế hoạch vốn cấp bù chênh lệch lãi suất, tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền để bố trí vốn ngân sách nhà nước cho phát triển nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở;

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát đối với hoạt động cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh bất động sản; xử lý nghiêm hành vi vi phạm trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng;

- Chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp trong công tác thu hồi nợ xấu của các tổ chức tín dụng, hoàn thiện thể chế, nhất là đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng.

6. UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tổ chức thực hiện kịp thời, nghiêm túc các quy định pháp luật có liên quan đến thị trường bất động sản; theo dõi, nắm bắt thông tin, tình hình diễn biến của thị trường và thực hiện các biện pháp xử lý kịp thời để bình ổn thị trường, không để xảy ra tình trạng sốt giá và bong bóng bất động sản trên địa bàn; đánh giá, lập, điều chỉnh bổ sung Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương;

- Rà soát, bổ sung quy hoạch đô thị, quy hoạch khu công nghiệp, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, bảo đảm dành đủ quỹ đất cho phát triển nhà ở xã hội.

- Bố trí nguồn lực hợp lý để đầu tư các cơ sở hạ tầng thiết yếu trong và ngoài các dự án nhà ở xã hội, đặc biệt là tại các khu vực có đông công nhân và người lao động.

- Kiểm tra, rà soát các dự án bất động sản đã có quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư trước ngày Chỉ thị này được ban hành, đặc biệt là các dự án bất động sản nhà ở cao cấp để xử lý theo hướng sau: Đối với các dự án không triển khai, để đất hoang hóa hoặc triển khai chậm thì kiên quyết thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai; đối với các dự án bất động sản nhà ở trung, cao cấp đang tồn kho hoặc chủ đầu tư có nhu cầu điều chỉnh quy mô căn hộ sang phân khúc bình dân hoặc làm nhà ở xã hội

thì cần giải quyết ngay thủ tục cho phép chuyển đổi, hoàn thành trong quý III năm 2019; có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đang tồn tại đối với các dự án nhà ở xã hội, các dự án nhà ở phân khúc bình dân, giá thấp đang gặp khó khăn trên phạm vi địa bàn;

- Tiến hành kiểm tra, rà soát, báo cáo tình hình triển khai các dự án nhà ở sinh viên đầu tư từ ngân sách nhà nước, các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn.

- Bố trí đủ nguồn lực, kinh phí để hoàn thành việc xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản tại địa phương, bảo đảm kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng theo quy định tại Nghị định số 117/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm trong thực hiện quy định về đầu tư kinh doanh bất động sản; kiểm tra, rà soát, công khai danh sách các dự án nhà ở chủ đầu tư đã thế chấp ngân hàng, các dự án chậm tiến độ do có vướng mắc về vấn đề pháp lý, các dự án bất động sản có vi phạm về xây dựng, các dự án không thực hiện bảo lãnh, các dự án chưa nộp tiền sử dụng đất, các dự án chậm tiến độ, các dự án chưa nghiệm thu chất lượng công trình, chưa nghiệm thu phòng cháy chữa cháy đã đưa vào sử dụng, các chủ đầu tư chậm trễ trong việc làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người dân.

Xem toàn văn tại (www.chinhphu.vn)

Bộ Xây dựng ban hành Chỉ thị về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019 của ngành Xây dựng

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, Bộ Xây dựng đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-BXD về các giải pháp tập trung tháo gỡ cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng 6 tháng và cả năm 2019 của ngành Xây dựng.

Các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

1. Theo dõi sát diễn biến tình hình, tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả, đảm bảo chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động của ngành Xây dựng nhằm thúc đẩy, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành Xây dựng, nhất là trong các hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển nhà và đô thị, sản xuất vật liệu xây dựng.

2. Đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế trong đó trọng tâm là sửa đổi, điều

chỉnh các quy định pháp luật về xây dựng phù hợp với Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch và bảo đảm sự thống nhất giữa các văn bản pháp luật về xây dựng.

3. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, cắt giảm thực chất các điều kiện kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ nút thắt hoạt động đầu tư xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, tạo động lực cho doanh nghiệp phát triển.

4. Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 452/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đẩy mạnh xử lý tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất VLXD và trong các công trình xây dựng.

5. Tập trung triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội nhằm đảm bảo an sinh xã hội.

6. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân các dự án, bảo đảm giải ngân 100% nguồn vốn đầu tư công năm 2019.

7. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

- Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định việc quản lý vận hành công trình văn phòng kết hợp lưu trú

(officetel); Theo dõi sát diễn biến, thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thị trường bất động sản, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

- Vụ khoa học công nghệ và môi trường hướng dẫn, đôn đốc Viện Kiến trúc quốc gia nghiên cứu xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng đối với các loại hình công trình căn hộ du lịch (condotel), biệt thự du lịch (resort villa), văn phòng kết hợp lưu trú (officetel), hoàn thành trình Bộ ban hành trong năm 2019.

Xem toàn văn tại (www.moc.gov.vn)

VĂN BẢN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định về khung giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND về khung giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh.

Khung giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư

- Nhà chung cư có sử dụng thang máy, giá dịch vụ tối thiểu 1.200 đồng/m²/tháng, tối đa 8.000 đồng/m²/tháng.

- Nhà chung cư không sử dụng thang máy, giá dịch vụ tối thiểu 700 đồng/m²/tháng, tối đa 5.000 đồng/m²/tháng.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Hướng dẫn, kiểm tra và theo dõi việc tổ chức thực hiện khung giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư theo Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan. Chủ động giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong quá

trình thực hiện Quyết định này.

- Khi có thay đổi về cơ chế chính sách của Nhà nước hoặc biến động của giá cả thị trường tăng hoặc giảm dẫn đến khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư không còn phù hợp, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các ngành, đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh.

Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Kiểm tra, theo dõi và tổng hợp báo cáo về các vướng mắc, phát sinh tranh chấp trong lĩnh vực quản lý dịch vụ nhà chung cư tại địa phương, gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Phổ biến, tuyên truyền cho các bên có liên quan về việc quản lý, sử dụng nhà chung cư theo các quy định hiện hành.

Trách nhiệm của chủ đầu tư, đơn vị quản lý, vận hành; Ban quản trị nhà chung cư

- Tổ chức quản lý, vận hành và cung cấp các dịch vụ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng, đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, tạo lập nếp sống văn minh đô thị cho người dân sinh sống trong khu nhà chung cư; đồng thời duy trì chất lượng, kiến trúc, cảnh quan, vệ sinh môi trường của khu nhà chung cư.

- Tổ chức thu, chi, hạch toán giá dịch vụ nhà chung cư và các nguồn thu, chi khác đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định của

Nhà nước.

- Định kỳ 06 tháng báo cáo tình hình quản lý hoạt động về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2019.

**Xem toàn văn tại
(www.thanhhoa.gov.vn)**

UBND tỉnh Cà Mau ban hành quy chế phối hợp trong quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, UBND tỉnh Cà Mau đã ban hành Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND về quy chế phối hợp trong quản lý xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

Nguyên tắc phối hợp quản lý

- Việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Cà Mau; đáp ứng yêu cầu về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật giữa các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, giữa các ngành, các cấp và đáp ứng yêu cầu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, trên cơ sở thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi trách nhiệm được giao theo quy định hiện hành.

- Các vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp sẽ được bàn bạc thống nhất giải quyết theo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

Hình thức phối hợp

- Trao đổi ý kiến thông qua các cuộc họp liên ngành; trao đổi, cung cấp thông tin bằng văn bản theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo yêu cầu phối hợp.

- Phối hợp thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính.

- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Nội dung phối hợp

- Phối hợp trong hoạt động xây dựng thể chế, chính sách về hạ tầng viễn thông trình cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp trong hoạt động quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Phối hợp trong hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đến các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện xây dựng hạ tầng kỹ thuật viễn thông

thụ động bền vững, đẹp, thân thiện với môi trường; xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông với công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp, đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật.

- Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm theo quy định pháp luật.

Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn thực hiện toàn diện nội dung quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Hướng dẫn các doanh nghiệp viễn thông khi xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động thực hiện đúng các quy định pháp luật hiện hành về quản lý độ cao, giấy phép xây dựng, kiểm định và công bố hợp quy, hệ thống tiếp đất, chống sét, giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, tiêu chuẩn, chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật;

- Chịu trách nhiệm giám sát, đánh giá tiêu chuẩn, chất lượng, quy chuẩn kỹ thuật về hạ tầng viễn thông;

- Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý việc xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển hạ tầng mạng viễn thông; giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư và sử dụng chung cơ sở hạ tầng giữa các doanh nghiệp viễn thông.

Trách nhiệm của Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cấp giấy phép xây dựng

công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo thẩm quyền quy định;

- Hướng dẫn, tổ chức thực hiện lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị phải lồng ghép nội dung quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động đồng bộ với các quy hoạch hạ tầng kỹ thuật khác;

- Thực hiện quản lý nhà nước đối với công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trách nhiệm của UBND cấp huyện

- Cấp giấy phép xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động theo thẩm quyền quy định;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn quản lý;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chỉnh trang, bố gọn các tuyến cáp viễn thông trên địa bàn bảo đảm an toàn và mỹ quan môi trường tại địa phương.

Trách nhiệm của công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, ngăn chặn kịp thời các hành vi phá hoại, cố tình cản trở việc xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 5 năm 2019.

Xem toàn văn tại (www.camau.gov.vn)

UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành một số nội dung về quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND về một số nội dung quản lý quy hoạch xây dựng và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Quy định về quy hoạch chi tiết xây dựng của các dự án đầu tư

- Các khu vực khi thực hiện đầu tư xây dựng thì phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng để cụ thể hoá quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, làm cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng.

- Trường hợp dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5ha (nhỏ hơn 2ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết. Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng của dự án phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký chấp thuận vào bản vẽ. Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng phải thể hiện ở tỷ lệ 1/500, trên nền khảo sát địa hình, có đầy đủ các thông tin về sơ đồ vị trí khu đất, định vị các công trình trong khu đất, định vị các lô đất đối với dự án nhà ở phân lô, các chỉ tiêu về sử dụng đất (diện tích xây dựng, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao...), dấu nổi hạ tầng kỹ thuật. Bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng được chấp thuận là căn cứ để thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, giao đất, cho thuê đất và cấp giấy phép xây dựng. Chi phí lập, thẩm định bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng của dự án được xác định bằng cách lập dự toán và tối đa bằng chi phí lập, thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết tương ứng.

Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị

1) Lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị:

- UBND các thành phố, thị xã tổ chức lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị theo mẫu của Phụ lục 2 Thông tư số 19/2010/TT-BXD ngày 22/10/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, trình Sở Xây dựng thẩm định, UBND tỉnh phê duyệt.

- UBND huyện tổ chức lập, ban hành Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị cho thị trấn thuộc địa giới hành chính mình quản lý theo mẫu của Phụ lục 3 Thông tư số 19/2010/TT-BXD ngày 22/10/2010 của Bộ Xây dựng. Trước khi ban hành Quy chế phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

2. Chi phí lập, công bố Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị:

- Thực hiện theo Thông tư số 07/2011/TT-BXD ngày 28/6/2011 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí lập, công bố Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị.

Cấp giấy phép xây dựng

Quy trình cấp giấy phép xây dựng

1. Quy trình cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo cơ chế “một cửa liên thông” và theo quy định tại Điều 102 Luật xây dựng. Chủ đầu tư chỉ nộp và nhận kết quả tại một địa điểm như sau:

- Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Sở Xây dựng: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.

- Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

- Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của UBND cấp huyện: Chủ đầu tư nộp hồ sơ tại Trung tâm Hành chính

công cấp huyện hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (đối với địa phương chưa thành lập trung tâm hành chính công cấp huyện).

2. Thời gian cấp giấy phép xây dựng

- Không quá 20 ngày làm việc đối với trường hợp cấp giấy phép xây dựng công trình, không quá 10 ngày làm việc đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định (bao gồm cả giấy phép xây dựng có thời hạn, giấy phép xây dựng điều chỉnh, giấy phép di dời, giấy phép cải tạo, sửa chữa).

- Trường hợp đến thời hạn cấp giấy phép nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 10 ngày kể từ ngày hết hạn theo quy định tại khoản này.

Quy định về giấy phép xây dựng có thời hạn

- Điều kiện cấp giấy phép xây dựng có thời hạn: Thực hiện theo quy định tại Điều 94 Luật xây dựng và Điều 14 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng

- Quy mô, chiều cao tối đa công trình, nhà ở riêng lẻ được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn: Tổng chiều cao tối đa tính từ mặt sân hoàn thiện là 10m và tối đa 02 tầng.

- Thời hạn tồn tại công trình, nhà ở riêng lẻ trong giấy phép xây dựng có thời hạn: Công trình được phép tồn tại đến khi có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quy hoạch. Chủ đầu tư phải tự phá dỡ công trình khi thời hạn tồn tại của công trình hết hạn và không yêu cầu bồi thường đối với phần công trình phát sinh sau khi quy hoạch được công bố. Trường hợp không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế phá dỡ và chủ đầu tư phải chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ công trình.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng

Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng.

Thẩm quyền cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng

- Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng đối với các loại công trình xây dựng cấp I, cấp II; công trình tôn giáo (trừ công trình phụ trợ thuộc cơ sở tôn giáo); công trình quảng cáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; công trình thuộc dự án do UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình thuộc dự án tại khu kinh tế, khu công nghiệp do Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh quyết định chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm sao gửi Giấy phép xây dựng cho Sở Xây dựng và UBND cấp huyện nơi có dự án để phục vụ công tác quản lý trật tự xây dựng tại địa phương.

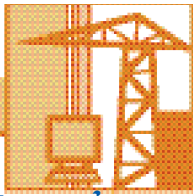
- UBND cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ còn lại, công trình phụ trợ thuộc cơ sở tôn giáo và giấy phép xây dựng có thời hạn thuộc địa bàn do mình quản lý.

- Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi giấy phép xây dựng do mình cấp.

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng không thu hồi giấy phép xây dựng đã cấp không đúng quy định thì UBND tỉnh trực tiếp quyết định thu hồi giấy phép xây dựng.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2019.

Xem toàn văn tại (www.hatinh.gov.vn)



Hội thảo "Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới tiên tiến trong sản xuất xi măng"

Ngày 23/4/2019 tại Hà Nội, Hiệp hội Xi măng Việt Nam và Tập đoàn Signoma (Trung Quốc) tổ chức Hội thảo "Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới tiên tiến trong sản xuất xi măng", với sự tham dự của đông đảo chuyên gia, doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực xi măng. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh đến dự và phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo.

Theo Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh, hiện nay Việt Nam có tổng cộng 82 dây chuyền sản xuất xi măng, công suất thiết kế đạt trên 90 triệu tấn/năm. Bên cạnh những dây chuyền có công suất từ 1,8 triệu tấn/năm trở lên, được đầu tư công nghệ hiện đại, năng lực cạnh tranh tốt thì cũng còn một số dây chuyền đầu tư từ các giai đoạn trước có công suất thấp, dưới 1 triệu tấn/năm, năng lực cạnh tranh yếu hơn do chất lượng sản phẩm và mức tiêu hao năng lượng cao. Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Xây dựng nghiên cứu, tổng kết, đánh giá để xây dựng chiến lược phát triển bền vững ngành công nghiệp xi măng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Các vấn đề được Bộ Xây dựng quan tâm như năng suất lao động, thiết bị mới, công nghệ mới đảm bảo tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, tận dụng nhiệt khí thải để phát điện, xử lý và sử dụng phế thải công nghiệp và nông nghiệp trong sản xuất xi măng... để xây dựng ngành công nghiệp xi măng phát triển ổn định và bền vững.

Thay mặt lãnh đạo Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh hoan nghênh Hiệp hội Xi măng Việt Nam và Tập đoàn Signoma tổ chức Hội thảo này để cung cấp thông tin về các công nghệ mới, tiên tiến trong lĩnh vực sản xuất xi măng, đồng thời mong muốn các đại biểu tham dự Hội thảo tích cực thảo luận về các công nghệ, giải pháp nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng, tận dụng phế thải làm



Thứ trưởng Nguyễn Văn Sinh phát biểu chỉ đạo Hội thảo



Toàn cảnh Hội thảo

nguyên liệu và nhiên liệu cho sản xuất xi măng phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

Phát biểu chào mừng Hội thảo, ông Hồ Tỏa Cẩm - Tham tán thương mại Đại sứ quán Trung Quốc cho biết, ngành xi măng có lịch sử phát triển hơn 200 năm và đóng góp quan trọng cho sự phát triển của văn minh nhân loại. Tuy nhiên, ngành công nghiệp xi măng cũng là ngành sản xuất gây ô nhiễm. Trong bối cảnh hiện nay, sự quan tâm của toàn cầu đối với vấn đề môi trường cùng với vấn đề cạn kiệt về tài nguyên, đòi hỏi ngành công nghiệp xi măng cần có những cải tiến để tiết kiệm nguyên nhiên liệu, giảm phát thải và hạn chế các ảnh hưởng đến môi trường.

Trong những năm gần đây, các doanh nghiệp xi măng, viện nghiên cứu, trường đại học của Trung Quốc đã tích cực triển khai các nghiên cứu công nghệ, kỹ thuật mới áp dụng cho ngành xi măng và đạt được thành quả đáng khích lệ, trong đó Tập đoàn Signoma đã nỗ lực sáng tạo kỹ thuật mới và đúc rút được những kinh nghiệm có giá trị sẽ được báo cáo tại Hội thảo này với các bạn đồng nghiệp Việt Nam.

Tại Hội thảo, các kết quả nghiên cứu của Tập đoàn Signoma về ứng dụng các giải pháp

tiết kiệm năng lượng trong sản xuất xi măng cacbon thấp; sử dụng máy làm nguội thể hệ 4 trong cải tạo các nhà máy xi măng; sử dụng hệ thống máy cán ép làm máy nghiền liệu thay thế máy nghiền bi, ứng dụng công nghệ xử lý rác thải, giảm bụi thải và khí thải trong sản xuất xi măng... thu hút được sự quan tâm của các nhà chuyên môn, các doanh nghiệp hoạt động trong ngành xi măng Việt Nam.

Minh Tuấn

Nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế “Điều chỉnh hệ thống đô thị quốc gia đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050”

Ngày 23/4/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu dự án sự nghiệp kinh tế “Điều chỉnh hệ thống đô thị quốc gia đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050” (có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu). Đề tài do nhóm nghiên cứu Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia (VIUP) thực hiện. Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Trình bày tóm tắt Báo cáo thuyết minh đề tài trước Hội đồng, Phó Viện trưởng VIUP, KTS. Phạm Thị Nhân - Chủ nhiệm đề tài cho biết, Đồ án Điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 7/4/2009 đã góp phần tích cực vào việc phát triển hệ thống đô thị Việt Nam trong 10 năm qua.

Đến nay, hệ thống đô thị Việt Nam đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc phát triển kinh tế của đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hệ thống hạ tầng khung của quốc gia như cảng biển, cảng hàng không quốc tế, đường cao tốc, đường sắt Bắc - Nam... phát



Toàn cảnh cuộc họp nghiệm thu

triển theo hướng tạo nền tảng cơ bản cho các giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên quá trình thực hiện Đồ án Điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2050 cũng bộc lộ một số bất cập cần được điều chỉnh.

Bên cạnh đó, bối cảnh trong nước và quốc tế hiện nay có nhiều thay đổi, đòi hỏi định hướng phát triển hệ thống đô thị cần được điều chỉnh để đảm bảo phát triển hợp lý và có đóng góp hiệu quả hơn vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong thời đại mới. Do đó, việc thực hiện dự án sự nghiệp kinh tế “Điều chỉnh hệ thống đô thị quốc gia đến năm 2035 và tầm nhìn

đến năm 2050” là đặc biệt cần thiết.

KTS. Phạm Thị Nhâm cho biết, sản phẩm của đề tài bao gồm: Dự thảo Tờ trình, Báo cáo tổng hợp gồm 9 chuyên đề: Chuyên đề 1 - Lịch sử và đánh giá hiện trạng hệ thống đô thị; Chuyên đề 2 - Đánh giá triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg; Chuyên đề 3 - Phân tích bối cảnh quốc tế; Chuyên đề 4 - Phân tích bối cảnh trong nước; Chuyên đề 5: Kinh nghiệm quốc tế; Chuyên đề 6 - Môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu; Chuyên đề 7 - Khung định hướng đô thị quốc gia; Chuyên đề 8 - Hạ tầng kỹ thuật; Chuyên đề 9 - Chương trình và dự án ưu tiên.

Nhằm giúp nhóm nghiên cứu hoàn thiện Báo cáo thuyết minh đề tài, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng đã đưa ra những nhận xét, góp ý về nội dung Báo cáo tổng kết để nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa. Hội đồng nhất trí với sự cần thiết phải thực hiện đề tài và đánh giá cao nỗ lực của nhóm tác giả trong quá trình thu thập tài liệu, tổng hợp, phân tích thông tin thực hiện đề tài.

Theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu cần xem xét, cập nhật thông tin mới nhất liên quan đến nội dung nghiên cứu, bổ sung danh mục tài liệu tham khảo, rà soát, lược bỏ những đoạn trùng lặp cũng như những đoạn không cần thiết để nội dung Báo cáo súc tích, ngắn gọn, dễ hiểu.

Ủy viên phản biện PGS.TS Nguyễn Hồng Tiến - Hội Cấp thoát nước Việt Nam cho biết, nhóm nghiên cứu thuộc Viện VIUP đã có nhiều cố gắng thu thập, phân tích và tổng hợp tài liệu, xây dựng Báo cáo. Tuy nhiên, nhiều chuyên đề của đề tài trình bày còn dài, nội dung chưa bám sát theo yêu cầu nhiệm vụ được giao, đề cập

quá nhiều đến yếu tố biến đổi khí hậu, trong khi những yếu tố quan trọng khác như nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng trong các đô thị nhằm phục vụ phát triển kinh tế xã hội... chưa được chú trọng nhiều.

Cùng có chung đánh giá như PGS.TS, TS Ngô Trung Hải - Hiệp hội Các đô thị Việt Nam góp ý nhóm nghiên cứu cần tập trung vào những yêu cầu theo hợp đồng được giao, tránh đề cập quá nhiều đến yếu tố biến đổi khí hậu ở các đô thị mà coi nhẹ các yếu tố khác, đồng thời cần xem xét lại những đánh giá về kết quả, những tồn tại, hạn chế của việc thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg cần đảm bảo chính xác, khách quan hơn.

Kết luận cuộc họp, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đánh giá, nhóm nghiên cứu Viện VIUP đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ những yêu cầu theo nội dung Hợp đồng đã ký, Báo cáo thuyết minh tổng kết đề tài bám sát đề cương đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng.

Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh đề nghị nhóm nghiên cứu bổ sung, làm rõ quan điểm điều chỉnh hệ thống đô thị quốc gia đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, đề xuất những khuyến nghị, cơ chế, chính sách cụ thể, chú ý cập nhật nội dung các báo cáo về biến đổi khí hậu do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, đồng thời rà soát, biên tập nội dung Báo cáo đảm bảo chất lượng tốt nhất.

Hội đồng KHKT chuyên ngành Bộ Xây dựng nhất trí nghiệm thu đề tài dự án sự nghiệp kinh tế “Điều chỉnh hệ thống đô thị quốc gia đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050” với kết quả đạt loại Khá.

Trần Đình Hà

Hội thảo Hợp phần Nghiên cứu thí điểm chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường carbon trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn ở Việt Nam

Ngày 25/4/2019, tại Hà Nội, Bộ Xây dựng chủ trì tổ chức Hội thảo Hợp phần Nghiên cứu thí điểm chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường carbon trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn ở Việt Nam (Hợp phần PMR). Đây là Hợp phần thuộc Dự án Chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường carbon tại Việt Nam (Dự án VN PMR).

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Vụ trưởng Vụ KHCN và Môi trường (Bộ Xây dựng), PGS.TS. Vũ Ngọc Anh cho biết: Những năm qua, biến đổi khí hậu đã ảnh hưởng không nhỏ tới cuộc sống người dân cũng như sự phát triển bền vững của nhiều quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh đó, Liên Hợp Quốc đã tổ chức không ít hội nghị để lựa chọn phương án tối ưu giải quyết các vấn đề liên quan biến đổi khí hậu, và trao đổi carbon được coi là một trong những công cụ quan trọng nhất. Việt Nam là một trong những nước chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, song cũng được đánh giá là quốc gia có nhiều tiềm năng thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Chính vì thế, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách đồng thời nỗ lực xây dựng thị trường tín chỉ carbon nhằm tạo ra các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Việt Nam đã phê duyệt thỏa thuận Pari về biến đổi khí hậu, với cam kết giảm 8% lượng phát thải khí nhà kính vào năm 2030 và có thể giảm đến 25% nếu nhận được hỗ trợ hiệu quả từ cộng đồng quốc tế.

Theo ông Vũ Ngọc Anh, hiện nay cả nước có khoảng 660 bãi chôn lấp chất thải rắn (diện tích từ 1ha trở lên), trong đó khoảng 130 bãi chôn lấp được đánh giá hợp vệ sinh. Chất thải rắn sinh hoạt được xử lý chủ yếu bằng các phương pháp sản xuất phân compost, chôn lấp hoặc đốt. Chất thải rắn được chôn lấp tại các bãi chôn lấp hợp vệ sinh hoặc bãi tạm, qua quá



Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh phát biểu khai mạc Hội thảo

trình phân hủy rác, tại các bãi này phát thải lượng lớn khí nhà kính. Kết quả kiểm kê khí nhà kính đối với chất thải rắn trong giai đoạn 2014 - 2016 cho thấy hoạt động chôn lấp chất thải rắn tạo ra lượng khí nhà kính lớn nhất trong các phương pháp xử lý chất thải rắn. Cụ thể, năm 2014, hoạt động chôn lấp chất thải rắn đã phát thải trên 5 triệu tấn CO₂ chiếm 92% tổng lượng phát thải khí nhà kính từ hoạt động xử lý chất thải rắn và năm 2016, số lượng này là trên 5,7 triệu tấn, chiếm khoảng 96%. Mục tiêu của Hợp phần PMR là: Hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện quốc gia (NAMA) tạo tín chỉ carbon trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn; hệ thống cơ sở dữ liệu về hiện trạng quản lý chất thải rắn và phát thải khí nhà kính của ngành chất thải rắn; thí điểm NAMA tạo tín chỉ cho lĩnh vực quản lý chất thải rắn tại các cơ sở xử lý chất thải rắn của 3 tỉnh/thành phố thí điểm của Việt Nam, thực hiện nghiên cứu ứng dụng các công cụ thị trường trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn sau năm 2020; xây dựng lộ trình với kế hoạch thực hiện rõ ràng nhằm thí điểm NAMA tạo tín chỉ trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn để ứng dụng được các cách tiếp cận công cụ dựa vào thị trường (MBIs).

Nội dung của Hợp phần PMR bao gồm: Đề xuất 3 bãi chôn lấp chất thải rắn làm thí điểm; nghiên cứu, đề xuất và xây dựng một số chính sách, công cụ quản lý nhà nước liên quan đến thị trường carbon; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về phát thải khí nhà kính, công cụ thị trường carbon và lộ trình tham gia thị trường carbon trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn; tăng cường năng lực quản lý, kiểm tra, giám sát và thực hiện các hoạt động về NAMA và NAMA tạo tín chỉ.

Tại Hội thảo, các diễn giả trong nước và quốc tế đã trình bày nhiều tham luận xoay quanh chủ đề xây dựng thị trường carbon ở Việt Nam: Tổng quan Dự án VN PMR và định hướng xây dựng hệ thống chính sách định giá carbon tại Việt Nam; giới thiệu mục tiêu và các hoạt động của Hợp phần PMR, do Bộ Xây dựng quản lý; giới thiệu thị trường carbon và các tác động đến Dự án VN PMR; Kế hoạch thực hiện Dự án VN PMR: Kế hoạch triển khai gói thầu CS 2.1 “Xây dựng nghiên cứu khả thi cho NAMA, đề xuất các công cụ định giá carbon và lộ trình áp dụng MBIs trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn; Hiện trạng quản lý chất thải rắn và giải pháp tiềm năng giảm nhẹ phát thải khí nhà kính tại Việt Nam”.

Bên cạnh đó, các đại biểu tham dự Hội thảo cũng sôi nổi thảo luận nội dung liên quan xây dựng thị trường carbon trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn ở Việt Nam, nhằm giúp Bộ Xây dựng triển khai hiệu quả Hợp phần PMR, như: Cơ chế chia sẻ thông tin dữ liệu về các hoạt động liên quan đến phát thải khí nhà kính, kiểm kê khí



Toàn cảnh Hội thảo

nhà kính nói chung, đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn; trao đổi về những bất cập, hạn chế trong đo đạc, báo cáo thẩm tra các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính qua đó đề xuất các biện pháp cải thiện chất lượng kiểm kê khí nhà kính trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn; vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan từ trung ương đến địa phương và doanh nghiệp trong việc triển khai Dự án VN PMR.

Kết luận Hội thảo, PGS.TS Vũ Ngọc Anh cảm ơn các chuyên gia, đại biểu tham dự Hội thảo đã đề xuất nhiều ý tưởng, giải pháp quan trọng, thiết thực liên quan đến nghiên cứu thí điểm chuẩn bị sẵn sàng cho xây dựng thị trường carbon trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn ở Việt Nam, thuộc Dự án VN PMR. Bộ Xây dựng sẽ tổng hợp, tiếp thu và vận dụng hợp lý nhằm triển khai hiệu quả nhất Hợp phần PMR theo các mục tiêu ban đầu đề ra.

Trần Đình Hà

Nghiệm thu đề tài “Sử dụng phế thải tro xỉ xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng”

Ngày 2/5/2019, tại Hà Nội, Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng tổ chức cuộc họp nghiệm thu đề tài “Sử dụng phế thải tro xỉ xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng”. Đề tài do nhóm nghiên cứu Học viện Kỹ thuật quân sự thực hiện. Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ

và môi trường (Bộ Xây dựng) Vũ Ngọc Anh - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp.

Trình bày tóm tắt Báo cáo thuyết minh đề tài trước Hội đồng, Đại tá, PGS.TS Nguyễn Thái Dũng - Chủ nhiệm đề tài nhấn mạnh đến nhu cầu vật liệu trong xây dựng sân bãi, kho tàng



Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh kết luận cuộc họp quốc phòng ở Quân khu 9 hiện nay, trong khi nhiều nhà máy nhiệt điện lại tồn đọng lượng lớn tro xỉ cần được xử lý. Thời gian qua đã có nhiều dự án, đề tài khoa học nghiên cứu sử dụng tro xỉ trong xây dựng đường giao thông, bãi, xưởng, công trình dân dụng, song chưa có nghiên cứu sử dụng phế thải tro xỉ (ở đây là tro bay) vào xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng. Vì vậy việc thực hiện đề tài là rất cần thiết, vừa mang tính khoa học vừa có ý nghĩa thực tiễn.

Mục tiêu của đề tài là nghiên cứu sử dụng tro bay trong xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng; xây dựng 5.000m² sân bãi phục vụ mục đích quốc phòng từ bê tông sử dụng tro bay, xây dựng Quy trình thi công lớp nền, Quy trình thi công lớp mặt sân bãi, kho tàng quốc phòng từ tro bay trong điều kiện nhiễm mặn; xây dựng Hướng dẫn sử dụng phế thải tro xỉ xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng.

Để thực hiện đề tài, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát, lấy mẫu tro bay từ nhà máy nhiệt điện Duyên Hải để kiểm tra, đánh giá các chỉ số cần thiết, khảo sát thực địa nơi triển khai xây dựng 5.000m² sân bãi tại Cục Kỹ thuật, Quân khu 9; nghiên cứu đặc điểm công nghệ chế tạo bê tông xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng từ tro bay, đồng thời tiến hành xây dựng 5.000m² sân bãi theo mục tiêu đề tài.

Về công nghệ chế tạo bê tông xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng từ tro bay nhiễm mặn, Đại tá, PGS.TS Nguyễn Thái Dũng cho biết, nhóm nghiên cứu áp dụng công nghệ bê tông



Toàn cảnh cuộc họp đằm lặn, vì đây là công nghệ thi công tiến độ nhanh, chi phí thấp hơn so với áp dụng công nghệ thi công thông thường, phương pháp thi công đơn giản và sử dụng ít xi măng.

Sau hơn một năm nỗ lực thực hiện, nhóm nghiên cứu đã hoàn thành đề tài với kết quả bao gồm: Nghiên cứu tổng quan lý thuyết và xây dựng cơ sở tính toán chế tạo bê tông từ phế thải tro xỉ xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng; xây dựng 5.000m² sân bãi phục vụ mục đích quốc phòng từ bê tông sử dụng tro bay; xây dựng Quy trình thi công lớp nền, lớp mặt sân bãi, kho tàng từ tro bay trong điều kiện nhiễm mặn; xây dựng Hướng dẫn sử dụng bê tông tro xỉ trong xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng; Báo cáo tổng kết.

Nhằm giúp nhóm nghiên cứu hoàn thiện Báo cáo thuyết minh đề tài, các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng KHCN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã nhận xét, góp ý để nhóm nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa. Hội đồng nhất trí với sự cần thiết phải thực hiện đề tài và đánh giá cao nỗ lực của nhóm tác giả trong quá trình khảo sát thực tế, thu thập tài liệu, tổng hợp, phân tích thông tin thực hiện đề tài và hoàn thiện sân bãi kho tàng quốc phòng với diện tích 5.000m².

Tuy nhiên, theo Hội đồng, nhóm nghiên cứu Học viện Kỹ thuật quân sự cần bổ sung, làm nổi bật hơn sự cần thiết phải thực hiện đề tài, phải nêu được những đặc trưng, sự khác biệt của việc sử dụng tro bay trong xây dựng sân bãi,

kho tàng quốc phòng đối với việc sử dụng tro bay trong xây dựng công trình dân dụng.

PGS.TS Hoàng Tùng - Viện IBST, chuyên gia phản biện ghi nhận và đánh giá cao những cố gắng của nhóm nghiên cứu trong quá trình thực hiện đề tài, nội dung Báo cáo tổng kết đề tài về cơ bản đảm bảo yêu cầu, nhưng chưa nêu hết được những phần việc mà nhóm nghiên cứu đã thực hiện, khi không đề cập đến sân tập được xây dựng (nhằm đúc rút kinh nghiệm cho việc xây dựng sân bãi 5.000m²) và chưa đánh giá đầy đủ sự khác biệt giữa xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng, ở đây là bãi kéo đà sử dụng 2 thanh trượt để đưa tàu lên sửa chữa với xây dựng sân bãi công trình dân dụng.

Kết luận cuộc họp, Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh đánh giá, nhóm nghiên cứu đã nghiêm túc thực hiện đề tài, dành nhiều công sức khảo sát thực tế, đánh giá chất lượng nguồn tro bay, xây dựng sân bãi, kho tàng phục vụ mục đích quốc phòng, hoàn thành đầy đủ sản phẩm theo Hợp

đồng đã ký, Báo cáo thuyết minh tổng kết đề tài bám sát đề cương, đảm bảo chất lượng.

Vụ trưởng Vũ Ngọc Anh đề nghị nhóm nghiên cứu bổ sung, làm rõ hơn tính cấp thiết của đề tài, xem xét hợp nhất Quy trình thi công lớp nền, lớp mặt sân bãi, kho tàng từ tro bay trong điều kiện nhiễm mặn và Hướng dẫn sử dụng bê tông tro xỉ trong xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng thành Chỉ dẫn kỹ thuật nhằm đảm bảo ngắn gọn, xúc tích và dễ hiểu; đồng thời tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các chuyên gia phản biện và thành viên Hội đồng, sớm hoàn thiện Báo cáo tổng kết đề tài, trình lãnh đạo Bộ Xây dựng xem xét, quyết định.

Hội đồng KH-CN chuyên ngành Bộ Xây dựng đã nhất trí bỏ phiếu nghiệm thu đề tài “Sử dụng phế thải tro xỉ xây dựng sân bãi, kho tàng quốc phòng”.

Trần Đình Hà

Lắp đặt hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy tạm thời - Kinh nghiệm Trung Quốc

1. Tính toán cho hệ thống cấp nước PCCC tạm thời

- Nguồn nước PCCC:

Nguồn nước PCCC là điều kiện tiên quyết để bố trí hệ thống cấp nước PCCC tạm thời, đòi hỏi hiện trường thi công phải gần hoặc được bố trí nguồn nước ổn định, đáng tin cậy, đủ khả năng đáp ứng nhu cầu sử dụng nước PCCC tạm thời tại hiện trường thi công.

Nguồn nước PCCC có thể từ hệ thống đường ống cấp nước đô thị hoặc từ các sông suối ao hồ, bể chứa nước... Khi sử dụng nguồn nước tự nhiên, cần có biện pháp để đảm bảo trữ lượng nước đáng tin cậy cả khi trời lạnh dẫn đến đóng băng hay thời kỳ khô hạn với mực nước thấp nhất, đồng thời đáp ứng yêu cầu về chất lượng nước sử dụng trong PCCC tạm thời.

- Lượng nước sử dụng cho PCCC

Lượng nước sử dụng cho PCCC tạm thời tại hiện trường thi công cần bằng tổng lượng nước sử dụng cho PCCC tạm thời ngoài nhà và lượng nước sử dụng cho PCCC tạm thời trong nhà, nguồn nước PCCC cần đáp ứng yêu cầu về lượng nước sử dụng cho PCCC tạm thời.

Lượng nước sử dụng cho PCCC tạm thời ngoài nhà cần được xác định theo lượng nước sử dụng cho PCCC tạm thời lớn hơn giữa các ngôi nhà sử dụng tạm và tại các công trình đang xây dựng, số lần phát sinh hỏa hoạn có thể xác định theo một lần phát sinh hỏa hoạn đồng thời.

2. Yêu cầu khi lắp đặt hệ thống cấp nước PCCC ngoài nhà tạm thời

- Điều kiện lắp đặt

Cần xem xét tổng hợp quy mô của nhà tạm và công trình đang xây dựng tại hiện trường thi công để lựa chọn lắp đặt hệ thống cấp nước PCCC tại hiện trường thi công. Theo “Quy phạm kỹ thuật an toàn PCCC tại hiện trường thi công công trình xây dựng” (GB 50720-2011) quy định, khi diện tích công trình nhà tạm thời lớn hơn 1000m² hoặc thể tích của công trình đang xây dựng lớn hơn 10.000m³ thì phải lắp đặt hệ thống cấp nước PCCC ngoài nhà tạm

thời. Khi hiện trường thi công nằm trong phạm vi bảo vệ 150m với vòi chữa cháy đô thị, đồng thời số lượng vòi chữa cháy đô thị đáp ứng yêu cầu lượng nước sử dụng cho chữa cháy ngoài trời, lúc này có thể không phải lắp đặt hệ thống cấp nước PCCC ngoài nhà.

- Lượng nước sử dụng cho PCCC ngoài nhà

Lượng nước sử dụng cho PCCC ngoài nhà tạm thời đối với nhà tạm cần phù hợp quy định trong bảng dưới đây:

Tổng diện tích công trình nhà ở tạm thời	Thời gian diễn ra hỏa hoạn (h)	Lượng nước sử dụng của vòi chữa cháy (L/S)	Lưu lượng nhỏ nhất của mỗi khẩu súng nước (L/S)
1000 m ² nhỏ hơn S nhỏ hơn hoặc bằng 5000m ²	1	10	5
S > 5000m ²		15	5

Lượng nước sử dụng cho PCCC ngoài nhà tạm thời đối với công trình đang xây dựng cần phù hợp quy định trong bảng dưới đây:

Thể tích công trình đang xây dựng	Thời gian diễn ra hỏa hoạn (h)	Lượng nước sử dụng của vòi chữa cháy (L/S)	Lưu lượng nhỏ nhất của mỗi khẩu súng nước (L/S)
10.000m ³ nhỏ hơn V nhỏ hơn hoặc bằng 30.000m ³	1	15	5
Thể tích > 3000m ³	2	20	5

- Yêu cầu lắp đặt

+ Mạng lưới đường ống cấp nước tạm nên căn cứ tình hình thực tế của hiện trường thi công để bố trí thành dạng vòng tròn.

+ Đường kính của đường ống cấp nước chính PCCC ngoài nhà tạm thời tính toán xác định theo lượng nước sử dụng cho PCCC tạm thời tại hiện trường thi công và tốc độ tính toán lưu lượng nước bên trong đường ống chính, đường kính đường ống nhỏ nhất không nên nhỏ hơn DN100mm.

+ Vòi chữa cháy ngoài nhà nên bố trí đồng đều tại công trình đang xây dựng, nhà ở tạm thời, bãi tập kết vật liệu có thể cháy và bãi gia công. Khoảng cách từ vòi chữa cháy tới đường ngoại biên của công trình đang xây dựng, nhà sử dụng tạm thời, bãi tập kết vật liệu có thể

cháy và bãi gia công vật liệu không nên nhỏ hơn 5m.

+ Khoảng cách giữa các vòi chữa cháy ngoài nhà không nên lớn hơn 120m, bán kính bảo vệ lớn nhất không nên lớn hơn 150m.

3. Yêu cầu khi lắp đặt hệ thống cấp nước PCCC trong nhà tạm thời

- Điều kiện lắp đặt

Độ cao công trình lớn hơn 24m hoặc thể tích của công trình đang xây dựng trên 30.000m³ cần lắp đặt hệ thống cấp nước PCCC trong nhà tạm thời.

- Lượng nước sử dụng cho PCCC trong nhà

Lượng nước sử dụng cho PCCC thuộc hệ thống cấp nước PCCC trong nhà tạm thời cần phù hợp quy định dưới đây:

Độ cao công trình, thể tích công trình đang xây dựng	Thời gian diễn ra hỏa hoạn (h)	Lượng nước sử dụng của vòi chữa cháy (L/S)	Lưu lượng nhỏ nhất của mỗi khẩu súng nước (L/S)
$24 < h$ nhỏ hơn hoặc bằng 50m hoặc $10.000m^3 < V$ nhỏ hơn hoặc bằng $50.000m^3$	1	10	5
$h > 50m$ hoặc $V > 50000m^3$	1	15	5

- Yêu cầu lắp đặt

+ Yêu cầu đối với ống đứng PCCC: Thứ nhất, vị trí lắp đặt cần thuận tiện cho nhân viên PCCC thao tác, số lượng ống đứng không nên ít hơn 2 ống, khi kết cấu có phần đỉnh bịt kín, cần lắp đặt các ống theo dạng vòng tròn. Thứ hai, đường kính ống của ống đứng được tính toán xác định theo lượng nước sử dụng cho PCCC tạm thời tại công trình đang xây dựng và tốc độ tính toán về lưu lượng nước bên trong ống đứng, hơn nữa đường kính ống của ống đứng không nên nhỏ hơn DN100mm

+ Nên lắp đặt thiết bị chuyển đổi bơm chữa cháy, đồng thời cần lắp đặt tại vị trí ngoài nhà thuận tiện cho xe chữa cháy lấy nước, khoảng cách từ thiết bị chuyển đổi bơm chữa cháy tới vòi chữa cháy ngoài nhà hoặc miệng lấy nước tại bể nước chữa cháy là 15 - 40m.

+ Khi công trình đang xây dựng lắp đặt hệ thống cấp nước PCCC trong nhà tạm thời, các tầng kết cấu đều cần lắp đặt lỗ kết nối vòi chữa cháy trong nhà và lỗ kết nối ống mềm chữa cháy, đồng thời cần phù hợp với yêu cầu sau: Thứ nhất, hai lỗ kết nối cần lắp đặt tại vị trí rõ ràng, thuận tiện cho thao tác; Thứ hai, đầu trước của lỗ kết nối vòi chữa cháy cần lắp đặt van cầu; Thứ ba, khoảng cách giữa hai lỗ kết nối không lớn hơn 50m ở công trình nhiều tầng và không lớn hơn 30m ở công trình cao tầng.

+ Tại vị trí cầu thang mỗi tầng khi thi công hoàn tất trong kết cấu công trình đang xây dựng, nên lắp đặt vòi chữa cháy, súng nước và ống mềm, mỗi một điểm lắp đặt không nên ít hơn 2 bộ.

+ Công trình đang xây dựng có độ cao trên 100m nên bố trí bể nước trung chuyển và bơm nước tăng áp tại tầng lầu thích hợp. Dung tích hiệu quả của bể nước trung chuyển không nên ít hơn $10m^3$; Sai lệch cao độ giữa hai bể nước

trung chuyển trên dưới không nên vượt quá 100m.

4. Các yêu cầu lắp đặt khác

- Áp lực cấp nước của hệ thống cấp nước PCCC tạm thời nên đáp ứng yêu cầu độ dài của cột nước làm đầy súng nước PCCC không nhỏ hơn 10m; Khi áp lực cấp nước không thể đáp ứng yêu cầu, cần lắp đặt bơm chữa cháy, bơm chữa cháy không nên ít hơn 2 cái, ngoài ra cần sử dụng thay thế 2 máy bơm này; Bơm chữa cháy nên bố trí lắp đặt bơm khởi động tự động.

- Khi nguồn nước PCCC bên ngoài không thể đáp ứng yêu cầu về lượng nước sử dụng cho PCCC tạm thời tại hiện trường thi công, cần bố trí bể trữ nước tạm thời tại hiện trường thi công. Bể chứa nước tạm thời nên bố trí tại vị trí thuận tiện cho xe PCCC lấy nước, dung tích hiệu quả của bể chứa nước không nên nhỏ hơn toàn bộ lượng nước sử dụng để chữa cháy một lần trong khoảng thời gian diễn ra đám cháy tại hiện trường thi công.

- Hệ thống cấp nước PCCC tạm thời tại hiện trường thi công nên được bố trí sáp nhập với hệ thống cấp nước sinh hoạt và sản xuất tại hiện trường thi công, tuy nhiên cần lắp đặt van khẩn cấp khi chuyển đổi nước sử dụng cho sinh hoạt, sản xuất sang nước sử dụng cho PCCC. Van khẩn cấp không nên vượt quá 2 chiếc, ngoài ra van cần được lắp đặt ở nơi thuận tiện thao tác, đồng thời cần có biển chỉ dẫn rõ ràng.

Tại các hiện trường thuộc khu vực có khí hậu lạnh và lạnh nghiêm trọng, hệ thống cấp nước PCCC tạm thời cần sử dụng biện pháp chống đóng băng.

Đổng Hòa Lôi, Lý Na

Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc

Trung Quốc, số 24/2018

ND: Kim Nhật

Kiến trúc sinh thái - một số dự án tiêu biểu

Môi trường sinh thái đang dần trở thành một yếu tố không thể thiếu trong cuộc sống của mỗi con người hiện đại. Bảo tồn thiên nhiên trong môi trường đô thị là một trong những vấn đề cấp thiết nhất hiện nay, bởi các siêu đô thị hiện đại đang “nghe thở” theo đúng nghĩa, do thiếu không khí trong lành. Nhận thức thực tế thiên nhiên không chỉ là vẻ đẹp mà còn là sức khỏe là gốc rễ để kiến trúc sinh thái hình thành và phát triển.

Xây dựng các tòa nhà/ công trình chỉ sử dụng vật liệu tự nhiên được coi là một xu hướng kiến trúc vừa góp phần gìn giữ cảnh quan tự nhiên, vừa mang lại nhiều lợi ích cho sức khỏe con người. Theo nhiều số liệu, sinh sống trong những ngôi nhà panel từ các vật liệu tổng hợp có thể có hại cho cơ thể con người. Trong khi đó, các vật liệu như gỗ, đất sét, đá, kính hoặc rom được tái tạo hoàn toàn bởi thiên nhiên lại không gây hại cho cơ thể sống. Kiến trúc sinh thái còn khác biệt bởi việc sử dụng năng lượng tự nhiên dưới dạng nhiệt - điện - nước được tái tạo từ mặt trời, gió và nước mưa.

Kiến trúc sinh thái được đặc trưng bởi thiết kế hợp lý, kích thước nhỏ gọn và cách ứng xử thận trọng đối với đất xây dựng. Sự độc đáo của mỗi dự án sinh thái phụ thuộc vào đặc điểm vị trí và thiết kế phù hợp, khác với một dự án thông thường có thể xâm phạm đất đai và thảm thực vật xung quanh. Tính toán thận trọng từng loại địa hình, mỗi công trình sinh thái có một diện mạo riêng, và cảnh quan xung quanh trở thành một cách thức trang trí lý tưởng.

Có hai xu thế đối lập trong kiến trúc sinh thái: Các giải pháp đơn giản và các giải pháp công nghệ cao. Xu hướng đầu tiên được đặc trưng bởi việc ứng dụng các giải pháp truyền thống với sự đơn giản và tự nhiên tối đa. Xu hướng thứ hai là những ý tưởng kỹ thuật phức tạp có ứng dụng các công nghệ mới nhất.

Là xu hướng thời thượng nhất trong kiến trúc



Những ngôi nhà trong đất ở làng Dietikon (Thụy Sĩ)

hiện nay, xây dựng xanh đặc biệt phổ biến ở các nước phát triển. Anh và Mỹ hiện đang xây dựng những thành phố nơi toàn bộ được áp dụng các công nghệ xanh mới nhất.

Những ưu điểm của kiến trúc sinh thái

Sự quan tâm đến các vật liệu sinh thái ngày càng thể hiện rõ nét hơn trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống, trong đó có xây dựng. Mong muốn sử dụng thực phẩm tự nhiên, mặc quần áo làm bằng các chất liệu tự nhiên và sống trong một ngôi nhà sinh thái đang ngày càng mạnh mẽ hơn, trở thành một thời thượng. Chính vì vậy, kiến trúc sinh thái đang phát triển trên khắp thế giới với một tốc độ đáng kinh ngạc, thu hút ngày càng đông người ủng hộ. Kiến trúc sinh thái nổi bật ở những ưu điểm: an toàn đối với môi trường xung quanh và sức khỏe con người; tiêu thụ tiết kiệm điện năng và nhiệt để sưởi ấm; hình thức bên ngoài độc đáo, thiết kế ấn tượng; áp dụng các công nghệ cải tiến.

Bất kỳ dự án sinh thái nào trước hết đều dựa vào khả năng sử dụng nguồn tài nguyên tự nhiên. Các tấm pin mặt trời, turbin gió, bơm nhiệt là những công cụ hữu hiệu để thực hiện chức năng của một dự án sinh thái, giúp giảm đáng kể các chi phí.

Cách đây ít lâu, các ví dụ về kiến trúc sinh thái còn khá hiếm. Song chỉ trong vòng hai thập kỷ qua, những công trình sinh thái đã xuất hiện



Mặt tiền độc đáo của bệnh viện Manuel guy Gonzalez (Mexico City)

ở khắp nơi trên thế giới, như lời khẳng định chắc chắn sự quan tâm của con người đối với kiến trúc sinh thái.

Làng Dietikon (Thụy Sĩ) là một dự án kiến trúc sinh thái của Peter Fech. Bề ngoài những ngôi nhà tại đây giống nơi cư ngụ của những người Hobbit trong bộ phim nổi tiếng “Chúa tể những chiếc nhẫn”. Điều đặc biệt là những ngôi nhà được khoét sâu vào đất, có mái bằng đất và thảm thực vật bên trên - một sự bảo vệ tuyệt vời khỏi gió và mưa. Nhà rất an toàn đối với môi trường sinh thái, tiêu thụ ít điện và trông thực sự tuyệt vời.

Những ngôi nhà trong đất (earth house) mở ra cơ hội tận dụng thiên nhiên làm một lợi điểm chứ không phải là nhược điểm đối với các dự án sinh thái tại những khu vực địa hình phức tạp. Khác với nhà được xây trên mặt đất, earth house chính là một phần của cảnh quan. Vùng đất phủ lên ngôi nhà tựa như một tấm chăn xanh bảo vệ nhà khỏi mưa gió, nhiệt độ thấp bên ngoài. Xây những ngôi nhà như vậy là một quy trình an toàn với môi trường, không phá vỡ sự cân bằng tự nhiên trong môi trường. Thiết kế nhà rất linh hoạt, có thể được thực hiện theo ý muốn của gia chủ, có tính đến nhu cầu riêng của mỗi người. Sống trong đất là một trải nghiệm đặc biệt, rất khác so với sống trong những chiếc “hộp bê tông” được quay bằng các bức tường và góc vuông.

Bệnh viện Manuel guy Gonzalez tại Mexico



Nông trại Hortus Celestia (Hà lan)

City là một trong những cơ sở y tế hiện đại nhất, không chỉ bởi trang thiết bị hiện đại hay trình độ cao của bác sĩ. Các kiến trúc sư của Elegant Embellishments đã tìm ra giải pháp cho siêu đô thị Mexico City, nơi mức độ ô nhiễm từ khói bụi ô tô cao nhất thế giới – thiết kế một mặt tiền có thể làm sạch không khí.

Mặt tiền mới rất độc đáo này có thể hấp thụ các chất gây ô nhiễm trong không khí, qua đó góp phần thanh lọc bầu không khí, tạo chất lượng sống tốt hơn cho người dân trong khu vực.

Theo các nhiệm vụ đề ra trong chương trình EU Clean Air 2005 nhằm giảm mức độ ô nhiễm và các tổn hại liên quan, Elegant Embellishments đã nghiên cứu loại gạch Prosolve370e có lớp phủ titan dioxide (TiO_2) giúp trung hòa mức ô nhiễm không khí. Gạch khi bố trí cạnh nguồn gây ô nhiễm có thể hấp thụ các tạp chất, khói, bụi – tác nhân chính gây ô nhiễm. Khi được lắp ghép lên mặt dựng, gạch sẽ hướng ánh sáng mặt trời vào các phòng và làm giảm lực gió, tạo sự luân chuyển đồng đều các chất gây ô nhiễm trên khắp bề mặt gạch.

Cần nói thêm là ngoài hoạt động như một bộ lọc không khí cực kỳ hiệu quả, lớp vỏ bằng Prosolve370e còn là hệ thống lọc ánh sáng tự nhiên và giữ nhiệt mặt trời, nhờ đó, mức tiêu hao năng lượng của bệnh viện Manuel guy Gonzalez giảm đáng kể, đồng thời vùng vi khí hậu tiện nghi cũng được tạo ra đều khắp các phòng bên trong bệnh viện.

Nông trại thẳng đứng Hortus Celestia chiếm trọn bên trong một tòa nhà chọc trời được xây dựng tại Naldwijk, Hà Lan. Tòa nhà do Văn phòng Kiến trúc Except thiết kế gồm 28 tầng nhà kính khép kín và 14 tầng mở, tất cả đều dành để trồng cây nông nghiệp và hoa.

Tòa nhà có chức năng của một trung tâm trình diễn các công nghệ cải tiến; trong số các nhà tài trợ có SIGN Foundation – quỹ chuyên tài trợ cho các công nghệ cải tiến để phát triển nhà kính công nghiệp ở Hà Lan. Ngoài ra, Hortus Celestia còn mở cửa chào đón khách tham quan từ khắp nơi trên thế giới.

Tòa nhà được xây dựng bên bờ sông và gây ấn tượng mạnh bởi bức tranh toàn cảnh vườn trên mái vô cùng ngoạn mục. Tòa nhà có phần trên cao rộng hơn, thu hẹp dần phía dưới. Mặt tiền được làm bằng vật liệu polymer cải tiến ETFE. Loại vật liệu này có thể thay thế cho kính kiến trúc, rất lý tưởng để làm nhà kính với tính năng cách nhiệt tuyệt vời, tự làm sạch rất tốt và nhẹ hơn nhiều so với kính, đồng thời cho phép tia cực tím xuyên qua. Phía sau mặt tiền là những khu vườn kính được trình bày đẹp mắt, trong đó trồng nhiều loại thực vật, hoa, cây cảnh khác nhau. Ngoài trồng cây, các tầng phía trên còn có nhiều phòng dành cho các hoạt động khác nhau, quán cà phê, phòng hòa nhạc. Hệ thống thu gom và xử lý nước mưa đủ để tưới tiêu hầu hết cây cối ở đây, và không cần máy bơm điện hỗ trợ.

Tòa tháp chọc trời hình quả dưa chuột ở London là một thiết kế mà Norman Foster lần đầu tiên ứng dụng một hệ thống trang trí mặt dựng cải tiến độc đáo. Công nghệ sử dụng các panel thực vật hấp thụ độ ẩm từ không khí. Nhờ những màng đặc biệt, độ ẩm được phân phối đồng đều, đồng thời nước đảm bảo đủ cho thực vật. Một tòa nhà chọc trời với những đường viền duyên dáng bằng thực vật (địa y) bao phủ quanh toàn bộ mặt dựng, nom giống như một quả dưa chuột và thật khác lạ giữa các kết cấu bê tông xung quanh.



Tòa tháp hình quả dưa tại trung tâm London (Anh)

Nhờ hình dạng độc đáo, các tầng phía dưới hấp thụ nhiều ánh nắng mặt trời xuyên qua hơn, bản thân tòa tháp nom “thon gọn” khác với đa số các tòa tháp chọc trời thông thường có các cạnh song song.

Theo tính toán của Norman Foster, trên khu đất của sàn giao dịch chứng khoán London cũ nếu xây một tòa tháp chọc trời truyền thống thì các đường phố kề cận sẽ trở nên quá chật hẹp. Do đó, phương án một “quả dưa chuột” bao gồm lõi trung tâm và mạng lưới các yếu tố bằng thép giao cắt xung quanh đã được lựa chọn.

Hình dáng khác thường của công trình khiến gió chỉ lướt qua nhẹ nhàng, nhờ đó giảm thiểu sự nhiễu động của không khí. Ngoài ra, chuyển động tự nhiên của không khí xung quanh tòa nhà góp phần tạo ra sự chênh lệch áp suất liên tục ở các phía khác nhau của mặt dựng, khiến cả công trình được thông gió tự nhiên; nhờ đó giảm được 40% thời gian hoạt động của hệ thống điều hòa.

Các tranh luận xung quanh công trình đã rất gay gắt ngay từ giai đoạn thiết kế. Một số ý kiến cho rằng kết cấu bằng kính – lưới cường lực sẽ làm hỏng diện mạo vốn có của Thủ đô; nhiều ý kiến khác lại nhất trí London từ lâu đã cần thay đổi diện mạo kiến trúc; và các nhà cách tân cuối cùng đã giành chiến thắng. Công trình nhanh chóng trở thành một trong những tòa tháp sinh thái nhất thế giới – nhờ các tấm pin mặt trời, tháp tiêu thụ năng lượng chỉ bằng một



Nhà hữu cơ tại Osaka (Nhật Bản) nửa so với các công trình tương đương.

Do hình dáng độc đáo, tòa nhà tạo ít bóng râm hơn, và các tầng phía dưới đón ánh nắng mặt trời nhiều hơn. Cùng với việc tổ chức tốt thông gió thông khí tự nhiên, “quả dưa chuột” có các chỉ số hiệu quả năng lượng rất ấn tượng. Điện năng tiêu thụ ít hơn hai lần so với các tòa nhà cùng loại. Tòa nhà được xây dựng có sự tính toán kỹ các quy luật khí động học. Kết cấu dạng khí động học chịu được tải trọng gió và do đó làm giảm tải trọng lên tường, giải phóng những khoảng không gian lớn bên trong tòa nhà, và thậm chí cho phép mở các cửa sổ trên thân tòa nhà. Độ cong của các kết cấu xoắn ốc hướng lên trên, tạo tính linh hoạt về mặt không gian của công trình. Ngoài ra, hình dáng này cho phép quan sát toàn cảnh London từ mọi phía.

Nhà hữu cơ ở thành phố Osaka (Nhật Bản) là một tác phẩm của kiến trúc sư người Ý Gaetano Pesce. Công trình xuất hiện cuối thế kỷ XX, là bước đột phá thực sự nổi bật giữa hàng loạt tòa nhà cùng kiểu dáng trong trung

tâm làm việc của Osaka. Tòa nhà giống như một giá hoa khổng lồ trên đó đặt những chậu hoa đẹp, là một điểm thu hút du khách nổi tiếng của Osaka. Tòa nhà văn phòng chín tầng có tổng diện tích hơn 7 nghìn mét vuông nổi bật bởi các mặt dựng màu đỏ chói, tương phản sắc nét với các loại hoa và thực vật xanh được trồng trang trí trên đó, theo một cách thức độc đáo. Gaetano Pesce đã có ý tưởng biến một công trình đô thị thông thường thành một khu vườn thực thụ. Ông đã nghiên cứu một hệ thống panel với các bồn cây và hoa dưới dạng chậu treo tường truyền thống. Khoảng 80 loài thực vật và cây cối được trồng trong các chậu này, chủ yếu là các loài thực vật khỏe mạnh và mọc nhanh. Cây được tưới nước tự động, có hệ thống thoát nước riêng.

Kết luận

Một điều cần chú ý là sự phát triển của kiến trúc sinh thái ở các quốc gia thuộc Liên Xô cũ khá tụt hậu so với các nước tiên tiến. Xây dựng một công trình sinh thái hiện đại đương nhiên đắt hơn một công trình thông thường, nhưng mọi tính toán trên lý thuyết của các chuyên gia xây dựng trên thế giới đều cho kết quả như nhau: sau 5-10 năm, do tiêu thụ năng lượng tiết kiệm, các công trình sinh thái sẽ có thể hoàn vốn toàn bộ.

E.Vluchik

Nguồn: www.architime.ru tháng 6/2018

ND: Lê Minh

Các vật liệu xây dựng mới trong tương lai

Có người lập luận những cách cũ là tốt nhất, thì thực tế sự phát triển của ngành xây dựng đã làm cho hoạt động xây dựng trên toàn cầu trở nên dễ dàng và an toàn hơn. Sự phát triển của vật liệu xây dựng mới, sáng tạo, đã cho phép các kiến trúc sư hiện thực hóa tầm nhìn của họ tốt hơn, có thể tạo ra các kết cấu táo bạo hơn

do tính cường độ, linh hoạt và độ bền của vật liệu được cải thiện.

Graphene

Mặc dù không phải là loại vật liệu xây dựng mới, Graphene trong thực tế không được sử dụng trong lĩnh vực xây dựng kể từ khi được phát hiện. Graphene được mệnh danh là siêu

vật liệu của tương lai, chỉ gồm 1 lớp nguyên tử, cứng hơn 200 lần so với thép, nhẹ và linh hoạt, khả năng dẫn điện và tải nhiệt tuyệt vời, điều duy nhất khiến graphene chưa được ứng dụng rộng rãi để tạo một cuộc cách mạng toàn diện đó là giá thành đắt đỏ từ chi phí sản xuất. Hy vọng, Graphene có thể kết hợp với các vật liệu truyền thống hơn để tạo thành loại vật liệu mới có những tính năng ưu việt để xây dựng nên những kết cấu độc đáo.

Bê tông La Mã

Các toà nhà và công trình bê tông của người La Mã cổ đại đã tồn tại trong hàng thế kỷ, kể cả trong điều kiện môi trường ăn mòn. Người La Mã cổ đại đã chế tạo ra loại bê tông đó như thế nào - là quá trình nghiên cứu, tìm tòi của nhiều nhà khoa học về bê tông trên thế giới. Mới đây, các nhà nghiên cứu của Viện thí nghiệm Berkeley - Đại học California đã phát hiện trong thành phần bê tông của người La Mã cổ đại có tro núi lửa, đá núi lửa và vôi và trộn bằng nước biển. Khi nước biển thấm qua các khối bê tông La Mã ở đê chắn sóng và bến tàu, nó đã giải phóng các thành phần của tro núi lửa và cho phép các khoáng chất mới hình thành từ các chất lỏng có độ kiềm cao, đặc biệt là Al-tobermorite và Phillipsite. Al-tobermorite này có các thành phần giàu silic, tương tự như tinh thể hình thành trong đá núi lửa. Các tinh thể có hình đĩa dẹt đã củng cố liên kết của vữa và làm tăng khả năng chống nứt gãy của bê tông.

Bê tông tự nhiên

Vẫn ở chủ đề bê tông nhưng các nhà khoa học của Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) đang nghiên cứu loại bỏ xi măng ra khỏi quy trình xây dựng. Theo đó, các nhà khoa học hướng đến thế giới tự nhiên - đề xuất sử dụng vật liệu hữu cơ như xương, vỏ sò và bọt biển để làm chất kết dính liên kết cốt liệu. Đây là một nỗ lực mới để giải quyết hạn chế lớn nhất của xi măng - đó là quá trình sản xuất xi măng tiêu tốn nhiều năng lượng. Sản phẩm bê tông mới "Bone-crete" chưa sẵn sàng để sử dụng -

nhưng là điểm khởi đầu để các kỹ sư thay đổi cách họ chọn thành phần của các sản phẩm xây dựng.

Gỗ Balsa nhân tạo

Gỗ Balsa có độ cứng cao, mặc dù trọng lượng rất nhẹ, đó là nhờ tính năng kết hợp hiệu quả cao của các sợi cellulose và lignin khó sản xuất và có giá thành cao. Gỗ balsa đang được ứng dụng chế tạo cánh quạt cho turbin gió, khung gầm máy bay mô hình và phần thân máy bay trực thăng. Tuy nhiên, việc khai thác gỗ Balsa lại vướng phải vấn đề nghiêm trọng là 95% trữ lượng gỗ này trên toàn thế giới chỉ tập trung ở Ecuador. Tuy nhiên, mới đây, một nhóm các nhà nghiên cứu của Đại học Harvard đã đã nắm bắt kỹ về cấu trúc không gian của balsa, nhờ đó chế tạo được tế bào composite cho ra loại vật liệu nhẹ, bền và đáng tin cậy hơn cả gỗ balsa. Trên thực tế, các nhà nghiên cứu có thể kiểm soát chính xác độ cứng của vật liệu bằng cách thay đổi định hướng của chất độn khi cần thiết. Nhựa nhiệt dẻo gốc epoxy và kỹ thuật in 3D đã được sử dụng để tạo ra sự thay thế tổng hợp. Các nhà nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp này để tạo ra hiệu ứng "tổ ong" trong vật liệu epoxy sợi carbon.

Bê tông xanh

Các loại vật liệu xây dựng mới không chỉ cần những tính năng siêu việt như cường độ, độ bền cao hơn, trọng lượng nhẹ hơn, mà còn thân thiện với môi trường hơn. Nhóm nghiên cứu của Đại học Teknologi MARA (Malaysia) đã đi theo hướng đó và phát minh ra một loại "bê tông xanh", sử dụng các thành phần thông thường của bê tông trộn với chất thải và các vật liệu tái chế phù hợp để tạo ra một chất thay thế kinh tế và thân thiện với môi trường mà vẫn hoạt động tốt như ban đầu. Một số vật liệu được sử dụng bao gồm tro bay, cốt liệu bê tông tái chế và sợi nhôm.

Tơ nhện tổng hợp (Synthetic spider silk)

Tơ nhện là một trong những vật liệu ấn tượng nhất của thế giới tự nhiên, với độ bền cực cao vì mật độ tương đối thấp khiến nó mạnh

hơn thép. Các nhà nghiên cứu từ lâu đã muốn tạo ra một phiên bản tổng hợp, nhưng bí mật về tính chất của nó vẫn còn là một bí ẩn cho đến bây giờ.

Một nhóm từ Viện Công nghệ Massachusetts đã sử dụng các kỹ thuật in 3D để tạo ra các mạng nhện giả để tìm hiểu thêm về cấu trúc của chúng. Họ tin rằng đây là bước tiếp theo hướng tới một phiên bản tổng hợp. Nhà khoa học nghiên cứu Zhao Qin cho biết: "Chúng tôi đang trên đường định lượng cơ chế làm cho mạng nhện trở nên mạnh mẽ".

Gỗ cải tiến

Nghiên cứu của các trường đại học Warwick và Cambridge đã dẫn đến sự hiểu biết mới về cấu trúc phân tử của gỗ. Các nhà khoa học

phát hiện ra rằng polymer xylan - chiếm khoảng một phần ba cấu trúc của gỗ - có hình dạng khác thường. Điều này cho phép họ nghiên cứu cách sắp xếp các phân tử và tế bào trong thành thực vật.

Giáo sư Paul Dupree của Đại học Cambridge cho biết: "Bước tiến lớn này trong việc tìm hiểu cấu trúc phân tử của thành tế bào thực vật sẽ tác động đến việc sử dụng thực vật cho vật liệu tái tạo, năng lượng và xây dựng công trình."

Nguồn:

<https://www.worldbuild365.com/news>

ND: Mai Anh

Bộ trưởng Xây dựng Cuba Mesa Villafana thăm và làm việc tại Bộ Xây dựng

Ngày 26/4/2019, tại trụ sở Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà có buổi tiếp và làm việc với Bộ trưởng Bộ Xây dựng Cuba Rene Antonio Mesa Villafana. Cùng dự buổi làm việc có Thứ trưởng Lê Quang Hùng, Đại sứ Cuba tại Việt Nam Lianys Torres Rivera, lãnh đạo một số các tập đoàn, tổng công ty thuộc ngành Xây dựng Việt Nam và Cuba

Bày tỏ sự cảm ơn Bộ trưởng Phạm Hồng Hà, Thứ trưởng Lê Quang Hùng và Bộ Xây dựng Việt Nam đã quan tâm, đẩy mạnh quan hệ hợp tác với Bộ Xây dựng Cuba trong nhiều năm qua, Bộ trưởng Rene Antonio Mesa Villafana cho biết, hiện nay Cuba có nhu cầu lớn về đầu tư xây dựng, cải tạo một số nhà máy xi măng, nhà máy điện, sản xuất bột đá, sản xuất cấu kiện bê tông, vật liệu chống thấm mái công trình, phát triển cơ sở hạ tầng ngành du lịch, sân golf... Cuba cũng đã xây dựng danh mục các công trình, dự án cần thực hiện từ nay cho đến năm 2021 để kêu gọi đầu tư nước ngoài và mong muốn các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm, hợp tác với các doanh nghiệp Cuba. Cùng với việc khuyến khích các doanh nghiệp xây dựng Việt Nam hợp tác, đầu tư triển khai các dự án tại Cuba, Cuba hiện có hơn 16.000 kỹ sư xây dựng, kiến trúc sư, kỹ thuật, giao thông và hàng trăm doanh nghiệp chuyên ngành về tư vấn, thiết kế, xây dựng... sẵn sàng tham gia đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng Việt Nam, nếu các đối tác Việt Nam có nhu cầu hợp tác.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà bày tỏ vui mừng được đón tiếp Bộ trưởng Rene Antonio Mesa Villafana và đoàn công tác của Bộ Xây dựng Cuba sang thăm và làm việc, đồng thời nhấn mạnh quan hệ hữu nghị, truyền thống tốt đẹp



*Bộ trưởng Phạm Hồng Hà phát biểu
tại buổi làm việc*



*Bộ trưởng Rene Antonio Mesa Villafana
tại buổi làm việc*

giữa Việt Nam và Cuba, đặc biệt với chuyến thăm chính thức Cuba của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào tháng 3/2018 và chuyến thăm Việt Nam của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Hội đồng Bộ trưởng Cuba Miguel Mario Díaz-Canel Bermúdez vào tháng 11/2018. Cùng với đó, tại Kỳ họp lần thứ 36 của Ủy ban Liên Chính phủ Việt Nam – Cuba, 2 bên đã thảo luận nhiều giải pháp quan trọng nhằm thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác giữa 2 nước.

Về nhu cầu đầu tư xây dựng của Cuba trong một số lĩnh vực đã được Bộ trưởng Rene Antonio Mesa Villafana đề cập, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà cho biết, nhiều Tổng công ty thuộc Bộ Xây dựng là doanh nghiệp hàng đầu



Toàn cảnh buổi làm việc

của Việt Nam về một số lĩnh vực quan trọng của ngành, hoàn toàn đủ khả năng đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của Cuba về cải tạo nhà máy xi măng, sản xuất bột đá, vữa khô, sản xuất cấu kiện bê tông nhẹ, phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, xây dựng sân golf... Bộ Xây dựng Việt Nam đã chỉ đạo các đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ tập trung nghiên cứu những tiềm năng, khả năng hợp tác với các đối tác Cuba trong nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó có đầu tư xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng. Sắp tới, Tổ công tác thúc đẩy hợp tác và đầu tư từ Việt Nam vào Cuba sẽ được thành lập do Bộ trưởng Bộ Xây dựng làm Tổ trưởng.

Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề nghị cần tổ

chức thường xuyên hơn những cuộc họp tổng kết, đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các nội dung hợp tác đã ký kết, từ đó đề xuất những giải pháp tháo gỡ kịp thời.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo các doanh nghiệp Việt Nam và Cuba cũng đã trao đổi thông tin và tiềm năng hợp tác giữa Việt Nam và Cuba, những thuận lợi, khó khăn đã, đang và có thể gặp phải trong quá trình hợp tác. Để cụ thể hóa chỉ đạo của 2 Bộ trưởng tại buổi làm việc, sắp tới, Tổng công ty VICEM, Tổng công ty HUD, Tổng công ty Hà Nội sẽ có chương trình làm việc cụ thể với Công ty DINVAI (thuộc Bộ Xây dựng Cuba) về kế hoạch hợp tác.

Về một số khó khăn mà doanh nghiệp Việt Nam gặp phải do sự khác biệt về cơ chế, chính sách tại Cuba, Bộ trưởng Phạm Hồng Hà đề xuất Cuba tăng cường các giải pháp tháo gỡ, có thể áp dụng thí điểm một số giải pháp linh hoạt đối với doanh nghiệp Việt Nam đang hoạt động tại Cuba, nhằm đẩy nhanh tiến độ các dự án hợp tác giữa doanh nghiệp 2 nước.

Trần Đình Hà

Hội thảo quốc tế về quản lý và xử lý phân bùn nhà tiêu ở Việt Nam

Ngày 25/4 tại Tp. Hồ Chí Minh, Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng và Tổ chức Đông Tây Hội nghị đã đồng tổ chức Hội thảo quốc tế tham vấn về quản lý và xử lý phân bùn thải từ nhà tiêu Việt Nam. Giám đốc quốc gia của Tổ chức Đông Tây Hội nghị - Bà Belinda Abraham và Cục trưởng Cục HTKT Bộ Xây dựng - PGS.TS. Mai Thị Liên Hương chủ trì Hội thảo.

Hội thảo có sự tham dự của các đại biểu đại diện các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương, các chuyên gia trong nước và quốc tế đến từ Quý Bill Melinda Gates, Ngân hàng Thế

giới, Tổ chức Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA), Tổ chức nghiên cứu và phát triển quốc tế Bremen (BORDA)...

Phát biểu chào mừng Hội thảo, Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng, PGS.TS. Mai Thị Liên Hương chào mừng các đại biểu, chuyên gia trong nước và quốc tế đến tham dự Hội thảo nhằm cung cấp thông tin, chia sẻ kinh nghiệm về quản lý phân bùn bể phốt, bùn thải từ hệ thống cấp nước, thoát nước.

Theo bà Mai Thị Liên Hương, tính đến tháng 4/2019, Việt Nam có khoảng 820 đô thị, tỷ lệ đô



Cục trưởng Cục HTKT Mai Thị Liên Hương phát biểu chào mừng Hội thảo



Phiên thảo luận tại Hội thảo



Giám đốc quốc gia của Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ Belinda Abraham phát biểu khai mạc Hội thảo

thị hóa đạt 38,6%, tốc độ đô thị hóa bình quân mỗi năm 1% đã gây sức ép lớn đối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị, trong đó vấn đề quản lý, xử lý bùn thải từ hệ thống thoát nước, các công trình vệ sinh đã và đang là thách thức đối với các đô thị Việt Nam và là vấn đề được Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương hết sức quan tâm: Quyết định 589/QĐ-TTg ngày 6/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 đã đề ra yêu cầu về nghiên cứu, lựa chọn công nghệ xử lý nước thải, bùn thải phù hợp với đặc điểm điều kiện khí hậu, địa hình, địa chất thủy văn của các khu vực và khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận; nghiên cứu, đề xuất các quy định về tái sử dụng

nước thải, bùn thải sau xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 để ra mục tiêu cụ thể đến năm 2025: 100% bùn bể tự hoại thu gom của các đô thị được xử lý đảm bảo môi trường...

Tại hội thảo, các chuyên gia của Cục Hạ tầng kỹ thuật, Đại học Xây dựng, các tổ chức quốc tế đã tham luận cũng như thảo luận bàn tròn về công tác quản lý bùn thải từ hệ thống thoát nước, phân bùn bể phốt ở Việt Nam, kinh nghiệm quốc tế của Nhật Bản và các quốc gia trên thế giới, dự án thí điểm về quản lý phân bùn bể phốt tại thành phố Bến Tre với sự tài trợ của Tổ chức Đông Tây Hội Ngộ và Quỹ Melinda Gates.

Cám ơn các thông tin, kinh nghiệm về quản lý bùn thải mà các chuyên gia chia sẻ tại Hội thảo, PGS.TS. Mai Thị Liên Hương bày tỏ mong muốn các nhà tài trợ quốc tế tiếp tục hỗ trợ và phối hợp với Cục Hạ tầng kỹ thuật trong việc xây dựng cơ chế, chính sách về quản lý bùn thải của Việt Nam, triển khai các dự án thí điểm tại các địa phương, góp phần giúp cho các đô thị của Việt Nam giải quyết các thách thức về môi trường và ngày càng phát triển bền vững.

Minh Tuấn

Hội thảo tăng cường hiệu quả hoạt động trong quản lý thất thoát nước và tiết kiệm năng lượng

Ngày 24/4 tại Hà Nội, Cục Hạ tầng kỹ thuật Bộ Xây dựng và Ngân hàng Thế giới (WB) đã đồng tổ chức Hội thảo tăng cường hiệu quả hoạt động trong quản lý thất thoát nước và tiết kiệm năng lượng. Cục trưởng Cục Hạ tầng kỹ thuật, PGS.TS Mai Thị Liên Hương chủ trì buổi Hội thảo.

Tham dự Hội thảo có đông đảo các chuyên gia trong nước, các tổ chức quốc tế, đại diện các Bộ ngành, các Sở Xây dựng và các doanh nghiệp cấp nước các địa phương.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, PGS.TS Mai Thị Liên Hương cho biết, Chương trình chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 2147 ngày 24/11/2010 nhằm tập trung, huy động các nguồn lực cho hoạt động chống thất thoát, thất thu nước sạch, với mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân xuống dưới 15% vào năm 2025. Triển khai Chương trình này, Bộ Xây dựng đã xây dựng các kế hoạch, các chương trình hành động theo từng giai đoạn. Đến nay, so với năm 2010, tổng công suất các nhà máy nước đã tăng từ 6,2 triệu m³/ngđ lên gần 9 triệu m³/ngđ, tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch tăng từ gần 76% lên 86% trong bối cảnh tỷ lệ đô thị hóa tăng từ 30% lên 37%, tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch đã giảm 13% xuống 21,5% bình quân cả nước. Bên cạnh những thành tựu về cải thiện công tác quản lý, vận hành, áp dụng công nghệ tiên tiến có mức độ tự động hóa cao, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường, đảm bảo cấp nước an toàn thì các công ty cấp nước cũng đạt được những tiến bộ đáng khích lệ về giảm tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch, tiêu biểu như các công ty cấp nước Bình Dương, Hải Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu...

Theo Bà Mai Thị Liên Hương, ngành nước là ngành có đặc trưng là quy trình sản xuất đòi hỏi



Cục trưởng Cục HTKT Mai Thị Liên Hương phát biểu khai mạc Hội thảo



Chuyên gia WB báo cáo tại Hội thảo tiêu tốn nhiều năng lượng, do đó việc cải thiện hiệu quả năng lượng, giảm thất thoát nước sạch sẽ giúp các công ty cấp nước tăng cường được hiệu quả tài chính.

Tại Hội thảo này, các chuyên gia của Ngân hàng thế giới đã báo cáo về kết quả thực hiện việc khảo sát, đánh giá và chia sẻ dữ liệu về hiệu quả năng lượng trong lĩnh vực cấp nước, đặc biệt tập trung vào 15 công ty cấp nước của các tỉnh, thành phố thuộc phạm vi Dự án hỗ trợ kỹ thuật của WB. Cùng với đó, là các báo cáo của các công ty cấp nước về kinh nghiệm, mô hình và các thành tựu trong triển khai chống thất thoát, thất thu nước và cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng trong sản xuất.

Qua khảo sát của nhóm nghiên cứu của WB đối với các công ty cấp nước thuộc Dự án cho

thấy còn có nhiều tiềm năng cả trong việc chống thất thoát, thất thu nước sạch và nâng cao hiệu quả năng lượng. Hiệu quả năng lượng mang lại lợi ích lớn và dễ thực hiện, trong khi tỷ lệ giảm thất thoát nước sạch nhìn chung có vẻ tốt nhưng thất thoát có thể vẫn cao nếu tính trên đầu nối hoặc km đường ống. Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, các chuyên gia WB đã đề xuất và giới thiệu về mô hình Hợp đồng chống thất

thoát nước sạch dựa trên hiệu quả (NRW PBC) - các công ty cấp nước ký hợp đồng với các nhà thầu tư nhân về giảm thất thoát, thất thu nước sạch. Khi đó nhà thầu tư nhân sẽ cấp vốn cho dự án, thực hiện việc chống thất thoát, thất thu nước sạch, và được công ty nước trả tiền cho phần nước tiết kiệm được.

Minh Tuấn

Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận Thành phố Hải Dương mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại I

Ngày 18/4/2019, tại Trụ sở cơ quan Bộ Xây dựng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng Phan Thị Mỹ Linh đã chủ trì Hội nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận thành phố Hải Dương mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại I.

Tham dự Hội nghị có các thành viên của Hội đồng thẩm định, gồm đại diện các Bộ ngành liên quan, các Hội, Hiệp hội chuyên ngành; về phía tỉnh Hải Dương có Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh Nguyễn Anh Cường và lãnh đạo các Sở, ngành, Thành ủy, UBND thành phố Hải Dương.

Theo Đề án, thành phố Hải Dương là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, du lịch - dịch vụ và là thành phố tỉnh lỵ của tỉnh Hải Dương, là đầu mối giao thông, giao lưu trong vùng tỉnh, vùng liên tỉnh; có vai trò quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội đối với tỉnh, khu vực và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

Năm 1997, thành phố Hải Dương được tái lập và nâng cấp lên đô thị loại III, được công nhận là đô thị loại II năm 2009. Từ đó đến nay, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố luôn tập trung cao độ, khai thác mọi nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; mở rộng quy mô, chỉnh trang đô thị, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, chú trọng xây dựng văn minh đô thị, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân. Kinh tế thành phố tăng trưởng tốc độ cao



Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh phát biểu kết luận tại cuộc họp

và ổn định trung bình 13,52% trong giai đoạn 2015 - 2017; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; thu chi ngân sách cân đối dư; đời sống nhân dân được cải thiện với thu nhập bình quân đầu người năm 2017 đạt 77,66 triệu đồng/người, bằng 1,98 lần so với thu nhập bình quân đầu người cả nước; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt 95,8%; hàng loạt các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị mới, khu du lịch, sinh thái, các trung tâm thương mại, công trình dịch vụ, công cộng, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng, tạo ra diện mạo thành phố mới khang trang, hiện đại.

Đề án cũng đánh giá, hiện nay, đô thị Hải Dương mở rộng đã cơ bản đạt các tiêu chí đô thị loại I theo Nghị quyết 1210/2016/NQ-

UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị. Việc công nhận thành phố Hải Dương mở rộng là đô thị loại I là phù hợp với Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020 theo Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 7/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ cũng như Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hải Dương được phê duyệt tại Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh Hải Dương.

Tại cuộc họp, các báo cáo phản biện của Bộ Nội Vụ, Bộ Xây dựng và ý kiến phát biểu của các thành viên Hội đồng thẩm định đều thống nhất với nội dung của Đề án, đánh giá thành phố Hải Dương đã cơ bản hội tụ đủ các điều kiện cần thiết để được xem xét công nhận là đô thị loại I.

Phát biểu kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh chúc mừng các nỗ lực và

thành quả của Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân thành phố Hải Dương thời gian qua trong việc phấn đấu xây dựng thành phố đạt được các tiêu chí của đô thị loại I trực thuộc tỉnh.

Theo Thứ trưởng Phan Thị Mỹ Linh, Hội đồng thẩm định đánh giá Đề án của tỉnh Hải Dương được lập công phu, đảm bảo các căn cứ pháp lý, thống nhất với các đánh giá trong Đề án về vị trí, chức năng và vai trò của thành phố Hải Dương trong sự phát triển của tỉnh, khu vực và vùng đồng bằng sông Hồng, đánh giá cao những thành quả đạt được của thành phố Hải Dương về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đô thị.

Hội đồng thẩm định đã nhất trí thông qua Đề án với số điểm cao, đạt 90,47 điểm.

Minh Tuấn

Bảo hiểm xây dựng: 5 điều cần biết

Có rất nhiều công ty tỏ ra không mặn mà với việc mua bảo hiểm, và chỉ nhận ra tầm quan trọng của bảo hiểm khi xảy ra những sự cố đáng tiếc. Cũng như các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề khác, doanh nghiệp xây dựng không được miễn yêu cầu bảo hiểm, mà tùy thuộc địa điểm hoạt động, tình hình bố trí lao động, mà doanh nghiệp xây dựng tiến hành mua bảo hiểm hoặc thay đổi bảo hiểm từ công ty bảo hiểm này sang công ty bảo hiểm khác.

Tuy nhiên, với rất nhiều hãng bảo hiểm khác nhau, các gói bảo hiểm khác nhau rất đa dạng, thì doanh nghiệp sẽ khó để xác định gói bảo hiểm nào phù hợp. Nhìn vào các chính sách khác nhau, các yêu cầu bắt buộc, các điều khoản và chi tiết bảo hiểm khó hiểu có thể có vẻ quá sức, nhưng một khi hiểu được các rủi ro tiềm năng với doanh nghiệp, thì việc lựa chọn gói bảo hiểm sẽ dễ dàng hơn.

Hiểu rủi ro kinh doanh

Cho dù nhân viên được đào tạo tốt đến đâu,

và các công ty thận trọng như thế nào trong việc điều hành doanh nghiệp của họ, thì cũng không có gì đảm bảo tránh được mọi tình huống có thể xảy ra. Thiên tai có thể làm hỏng thiết bị, hỏa hoạn có thể phá hủy các dự án hiện có, các mối nguy hiểm có thể gây ra các vấn đề an toàn, nhân viên có thể bị thương tại nơi làm việc và các phương tiện thuộc sở hữu của công ty có thể gây ra tai nạn.

Trước khi mua bất kỳ sản phẩm bảo hiểm nào, điều quan trọng trước tiên là phải xác định và hiểu các nhu cầu và rủi ro bảo hiểm của công ty cụ thể, cụ thể là loại thiết bị tại nơi làm việc, các hoạt động mà nhân viên thực hiện, các thủ tục được thực hiện và khả năng hỗ trợ các nhu cầu tài chính của doanh nghiệp khi tai nạn hoặc sự cố không may xảy ra. Nhận ra những rủi ro này sớm sẽ giúp các chủ doanh nghiệp có một khởi đầu tuyệt vời khi họ đang xem xét các loại chính sách và các gói bảo hiểm khác nhau.

Tìm một cố vấn hiểu ngành xây dựng và nhu cầu của doanh nghiệp xây dựng

Cũng giống như một loạt các gói bảo hiểm được thiết kế cho các nhà thầu và doanh nghiệp xây dựng, sẽ là thiếu sót nếu không có các cố vấn bảo hiểm. Thách thức khi đứng giữa nhiều lựa chọn, thì việc có một cố vấn phù hợp, giỏi về nhu cầu của ngành và của doanh nghiệp là cần thiết.

Các cố vấn bảo hiểm cho doanh nghiệp xây dựng cần phải giải thích rõ các chính sách bảo hiểm đặc thù cho doanh nghiệp xây dựng như: Bảo hiểm trách nhiệm chung (General Liability Insurance) - điều này bảo vệ doanh nghiệp khỏi những tai nạn phổ biến có thể xảy ra trong công việc. Nó bao gồm thương tích cho bên thứ ba, thiệt hại cho tài sản của người khác, thiệt hại cho tài sản của chính bạn và thậm chí là thương tích cá nhân; Bảo hiểm Rủi ro Chủ đầu tư xây dựng (Builders Risk Insurance) - một chính sách dành riêng cho các công trình nhà ở và thương mại đang được xây dựng, điều này bảo vệ các kết cấu của tòa nhà khỏi các sự cố khác nhau như hỏa hoạn, động đất, trộm cắp, sét và bất kỳ thảm họa nào khác; Bảo hiểm cho phương tiện hoạt động (Commercial Auto Insurance): Phương tiện xây dựng có thể gây nguy hiểm cho bất cứ ai. Bảo hiểm này bao gồm trách nhiệm pháp lý, va chạm và chi phí y tế khi tai nạn xảy ra liên quan đến các phương tiện hoạt động của bạn trong khi đang điều hành kinh doanh; Bảo hiểm hàng hải nội địa (Inland Marine Insurance) - nếu doanh nghiệp thường vận chuyển vật liệu xây dựng từ nơi này sang nơi khác, hàng hóa của bạn sẽ cần được bảo vệ trong khi được vận chuyển trên đất liền. Inland Marine bảo vệ hàng hóa của bạn trong quá trình vận chuyển và trong khi giao hàng, ngay cả khi chúng đứng yên trong suốt quá trình này; License Bonds/ Permit Bonds (khế ước giấy phép) - trước khi bạn bắt đầu đấu thầu một dự án, bạn sẽ cần phải có giấy phép cho phép bạn tham gia hợp pháp các hoạt động đó.

Thường được gọi là trái phiếu thương mại (commercial bonds), chúng đảm bảo rằng doanh nghiệp xây dựng tuân thủ luật pháp tiểu bang và địa phương; Bảo hiểm bồi thường cho công nhân (Workers Compensation Insurance) - chính sách này bảo vệ doanh nghiệp của bạn bằng cách trang trải chi phí y tế và tiền lương bị mất nếu nhân viên của bạn bị thương hoặc bị bệnh khi làm việc. Nó cũng bảo vệ bạn với tư cách là chủ doanh nghiệp khỏi các vụ kiện do sơ suất...

Ưu tiên giá trị hơn giá cả

Cần lưu ý, bảo hiểm xây dựng là một chi phí cần thiết để bảo vệ doanh nghiệp tránh được các sự kiện không lường trước. Gói bảo hiểm rẻ nhất không phải lúc nào cũng tốt nhất, nhưng các gói đắt tiền cũng có thể khiến các doanh nghiệp phải trả quá nhiều và được bảo hiểm quá mức.

Giá trị mang một tầm quan trọng rất lớn so với giá cả, và phạm vi bảo hiểm và uy tín của nhà cung cấp quan trọng hơn chi phí bảo hiểm. Chọn một chính sách bảo hiểm toàn diện có thể tốn kém hơn một chút, nhưng nó cung cấp phạm vi bảo hiểm rộng hơn để loại bỏ bất kỳ lỗ hổng và sơ hở nào. Ví dụ, chính sách dành cho chủ doanh nghiệp thường có giá trung bình khoảng 600 đô la một năm.

Đọc chính sách bảo hiểm

Nó có vẻ như là một nhiệm vụ tẻ nhạt, nhưng đọc chính sách bảo hiểm đến chi tiết cuối cùng là rất quan trọng. Vì các chính sách bảo hiểm khác nhau, điều quan trọng là phải biết phạm vi bảo hiểm chính xác, giới hạn được tuyên bố và các loại trừ được thỏa thuận để ngăn chặn việc khiếu nại trong tương lai chỉ để thấy rằng trách nhiệm pháp lý không được bao gồm trong chính sách của bạn.

Một điều khoản nhỏ trong bản in chính sách bảo hiểm của bạn, nếu không hiểu chính xác, cuối cùng có thể khiến bạn gặp rắc rối. Hãy nhớ rằng cũng như các doanh nghiệp khác, ngành xây dựng không phải là không có lỗ hổng hay

sơ hở. Để đảm bảo rằng bạn được bảo vệ kỹ lưỡng, luôn đọc chính sách, bao gồm cả bản in đẹp cái mà thường bị bỏ qua.

Hãy chuẩn bị các tài liệu phù hợp để được bảo hiểm nhanh chóng

Hầu hết các chủ dự án yêu cầu các nhà thầu hoặc công ty xây dựng phải thực hiện một số bảo hiểm trước khi họ được phép đấu thầu và thắng thầu. Không có bảo hiểm, doanh nghiệp thậm chí không thể tham gia vào bất kỳ hoạt động xây dựng hợp pháp nào. Có được bảo hiểm phù hợp và được bảo hiểm nhanh chóng có liên quan đến sự thành công và tăng trưởng

của mỗi doanh nghiệp.

Chọn 1 gói bảo hiểm có quy trình hợp lý, không phức tạp. Chúng sẽ cung cấp cho bạn các kế hoạch để đảm bảo doanh nghiệp của bạn đơn giản và nhanh chóng. Thời gian là điều cốt yếu khi đấu thầu xây dựng. Rốt cuộc, bạn đang trả phí bảo hiểm, vì vậy nó phù hợp để bạn có trải nghiệm kịp thời.

Nguồn: <https://www.constructionglobal.com>

(10/11/2018)

ND: Mai anh

Những điểm quan trọng về thi công xanh trong trang trí cải tạo nội thất

Thi công xanh là một xu hướng và cũng là công tác đã được triển khai trong thực tế. Là một phần của công tác xây dựng, hoạt động trang trí, cải tạo nội thất cũng bắt đầu ứng dụng thi công xanh. Làm sao để nhận biết những điểm quan trọng về thi công xanh trong trang trí cải tạo trong nhà và làm sao để ứng dụng thi công xanh trong trang trí cải tạo trong nhà chính là vấn đề mà chúng ta ngày nay cần phải tìm hiểu phân tích.

1. Tính quan trọng của thi công xanh trong trang trí cải tạo trong nhà

Cùng với việc thực thi các chính sách bảo vệ môi trường mang tính chiến lược lớn tại các quốc gia, trong quá trình thi công trang trí cải tạo cũng đang nhấn mạnh và mở rộng việc ứng dụng các kỹ thuật thi công xanh nhằm đạt tới yêu cầu về tiết kiệm năng lượng bảo vệ môi trường quốc gia, từ đó giảm thiểu tiêu hao các nguồn năng lượng cũng như giảm thiểu sự ô nhiễm môi trường từ các nguồn năng lượng. Công tác thực thi có liên quan bao gồm giảm phát thải các loại rác thải xây dựng, cố gắng giảm thiểu tiêu hao và lãng phí các nguồn năng lượng. Ngoài ra, công tác thực thi còn bao gồm việc đẩy mạnh tận dụng các công nghệ mới, kỹ thuật mới, phấn đấu nâng cao chất

lượng kỹ thuật và công nghệ, từ đó có thể bảo vệ môi trường. Về mặt sử dụng các vật liệu mới, đối với các vật liệu có chứa các chất có hại hay vật liệu có khả năng thải ra một lượng lớn khí thể có hại cần kiên quyết cấm sử dụng, như vậy mới đảm bảo môi trường cư trú của người dân. Phương thức trang trí truyền thống lạc hậu trước đây đã không thể tiến hành kết hợp với kỹ thuật thi công xanh, cũng không thể thích ứng với cuộc sống của con người trong xã hội hiện đại. Như vậy, chỉ có thay đổi các kỹ thuật thi công trang trí truyền thống, đồng thời kết hợp với các kỹ thuật thi công xanh bảo vệ môi trường mới có thể thích ứng với xu thế phát triển mô hình công trình xã hội hiện đại, cho nên thi công xanh có tác dụng hết sức quan trọng trong trang trí trong nhà.

2. Những vấn đề tồn tại của thi công xanh trong trang trí cải tạo trong nhà

- Thiếu ý thức bảo vệ môi trường xanh trong thi công

Trong quá trình thi công trang trí, do nguyên nhân tự thân của doanh nghiệp thi công, thiếu những nhận thức cần thiết trong vấn đề thi công xanh mà nhà nước đã đưa ra, họ cho rằng đó chỉ là hình thức, cho nên đã xuất hiện sự lỏng lẻo trong quản lý, thậm chí trong quá trình thi

công thiếu sự quản lý căn bản trong việc sử dụng các vật liệu liên quan và ứng dụng kỹ thuật, khiến cho việc trang trí cải tạo trong nhà gây ảnh hưởng tới việc tiến hành cư trú bình thường, từ đó xảy ra tranh chấp kinh tế giữa các bên vào giai đoạn sau. Ví dụ, trong quá trình cải tạo, do sự cám dỗ của lợi nhuận, khi sử dụng vật liệu doanh nghiệp thi công đã sử dụng các vật liệu kém chất lượng khiến lượng khí thể có hại trong nhà sau khi cải tạo vượt quá tiêu chuẩn cho phép, như vậy chủ đầu tư sẽ yêu cầu bồi thường, đơn vị thi công chỉ có thể tiến hành cải tạo lại hoặc đền bù, có thể thấy được lợi ích đôi bên đều bị tổn thất. Chính vì vậy, vấn đề tồn tại nêu trên chính là ý thức bảo vệ môi trường mà doanh nghiệp thi công còn thiếu trong quá trình thi công, vì đó đã gây ra những tổn thất về kinh tế cho các bên.

- *Vật liệu xử lý không đúng cách trong quá trình thi công*

Nguyên nhân vật liệu xử lý không đúng cách là do trong quá trình trang trí cải tạo đã sử dụng một lượng lớn vật liệu, tính năng vật liệu không giống nhau, thêm vào đó trong quá trình sử dụng do dự toán không đúng đã gây ra những lãng phí vật liệu nghiêm trọng trong giai đoạn sau, khiến không thể tiếp tục sử dụng. Lúc này, đơn vị thi công chỉ có thể tùy ý vứt bỏ, điều này không chỉ gây ảnh hưởng cho môi trường xung quanh khu vực và cũng gây ảnh hưởng cho chủ đầu tư và doanh nghiệp thi công. Vật liệu bị vứt đi do không thể thu dọn sau một thời gian dài đã gây ô nhiễm cho môi trường xung quanh, không những gây tổn thất cho doanh nghiệp, mà còn gây hại cho người khác.

3. Ứng dụng của thi công xanh trong trang trí cải tạo trong nhà

- *Tăng cường sự ràng buộc của thiết kế bản vẽ đối với thi công xanh*

Trong giai đoạn đầu phê duyệt dự án, để có thể phối hợp hiệu quả trong việc thực thi các chính sách bảo vệ môi trường quốc gia, cũng là để tăng cường ứng dụng trang trí cải tạo xanh

trong nhà, trong giai đoạn đầu khi thiết kế bản vẽ sau phê duyệt dự án, cần phải xem xét đưa quan điểm thiết kế xanh vào thi công trang trí cải tạo trong nhà nhằm giải quyết căn bản các vấn đề thi công có liên quan. Trong quá trình thi công bản vẽ, về phương diện sử dụng vật liệu, nhân viên thiết kế cần cố gắng chú thích rõ việc sử dụng các vật liệu tiết kiệm năng lượng bảo vệ môi trường, đồng thời ghi chú yêu cầu số liệu, yêu cầu các vật liệu liên quan phải có được các chứng nhận kiểm nghiệm của phòng thí nghiệm có liên quan mới được đưa vào sử dụng trong thi công công trình. Về công nghệ thi công, nhân viên thiết kế cần căn cứ tính chất sử dụng của vật liệu, kết hợp với các quy phạm hoặc tập bản vẽ có liên quan để đề ra một số biện pháp hoặc các bước trong dự án, từ đó quy phạm việc thi công và đảm bảo trong quá trình thi công sử dụng yêu cầu thi công xanh từ đầu nguồn.

- *Tăng cường kiểm soát vật liệu, đáp ứng nhu cầu thi công xanh*

Nhìn chung, trong tất cả các công trình, nếu có thể đáp ứng thực sự yêu cầu về bảo vệ môi trường quốc gia thì việc kiểm soát các vật liệu sử dụng là điểm then chốt lớn nhất trong toàn bộ công trình xây dựng, hơn nữa trong thi công trang trí cải tạo, vật liệu thi công xanh đã trở thành bộ phận kiểm soát chủ yếu trong toàn bộ quá trình thực hiện, do đó cần được coi trọng.

+ Ưu tiên lựa chọn các vật liệu có chất lượng tốt

+ Tăng cường quản lý đối với vật liệu đưa vào hiện trường

+ Tăng cường sử dụng hiệu quả đối với vật liệu

- Ưu tiên lựa chọn sử dụng các công nghệ mới, kỹ thuật xanh

Cái được gọi là thi công xanh về căn bản không thể tách rời việc đổi mới và sự tiến bộ của kỹ thuật, các kỹ thuật thi công trang trí cải tạo lạc hậu đã không thể thích ứng với sự phát triển của thời đại, cũng không thể đáp ứng được với sự tiến bộ của ngành xây dựng, càng không

thể đáp ứng yêu cầu của con người về một môi trường thoải mái. Bởi vậy, cần xem xét kết hợp hiệu quả các kỹ thuật thi công xanh và công tác trang trí hiện đại trong nhà mới có thể hoàn thành yêu cầu thi công xanh. Do đó, yêu cầu hầu hết các nhân viên có liên quan căn cứ vào những kinh nghiệm đã tổng kết từ các kỹ thuật thi công truyền thống, lựa chọn những tinh hoa, xóa bỏ những thứ không phù hợp, tích cực khai thác các công nghệ thi công mới giúp hoàn thành trình tự phức tạp của trang trí cải tạo, từ đó có được sự nâng cao về mặt kỹ thuật, đạt được mục đích thi công xanh. Ví dụ, trong toàn bộ đoàn đội thi công, nếu điều kiện nguồn vốn đủ, nên tổ chức cho các nhân viên chuyên ngành có liên quan căn cứ đặc tính công trình để nghiên cứu một cách hợp lý các công nghệ thi công và kỹ thuật thi công. Trong quá trình thi

công, cần bố trí các nhân viên kỹ thuật chuyên môn phụ trách các khâu thi công riêng, đồng thời căn cứ tình hình thực tế công trình, đề ra các phương án thi công hợp lý nhằm bảo đảm yêu cầu công nghệ và kỹ thuật trong thời gian triển khai thi công.

Tóm lại, cùng với sự phát triển không ngừng của xã hội, thi công xanh đã đi sâu vào tất cả các quá trình trang trí trong nhà, nếu mỗi người đều có những nhận thức nhất định về thi công xanh, chúng ta tin rằng thi công xanh sẽ trở thành một điều tất yếu trong các công trình, càng làm càng trở nên tốt đẹp hơn.

Phùng Đông Hạo

*Nguồn: TC Xây dựng và Kiến trúc
Trung Quốc, số 23/2018*

ND: Kim Nhạn

Kinh nghiệm nước ngoài trong lĩnh vực nhà ở & tiện ích công - khả năng áp dụng vào thực tế của Nga

Học hỏi kinh nghiệm nước ngoài về nhà ở và tiện ích công, nước Nga có thể nâng cao hơn hiệu quả quản lý trong cùng lĩnh vực. Cần làm sao để nhà ở và các tiện ích công ngày càng đạt chất lượng tốt hơn. Tất nhiên, vấn đề này đòi hỏi giải pháp theo từng giai đoạn.

Hầu hết các quốc gia văn minh đều bảo đảm cho công dân nước mình các dịch vụ nhà ở và tiện ích công, do đó đây là một chủ đề toàn cầu. Ở nước ngoài, để nhận được các dịch vụ nhà ở và tiện ích công chất lượng cao, các chủ sở hữu thành lập những tổ chức tiêu dùng phi thương mại, liên kết với nhau hoặc với các cổ đông. Mục đích của việc thành lập các tổ chức này nhằm quản lý bất động sản, đảm bảo việc khai thác, quyền sở hữu, quyền sử dụng và xử lý các giá trị tài sản của bất động sản.

Hiệp hội các chủ sở hữu nhà là một khái niệm tổng quát về các hình thức pháp lý khác

nhau của các hợp tác xã nhà ở. Đó có thể là các cộng đồng của cư dân, các hợp tác xã nhà ở (tại Canada và Mỹ); các nghiệp đoàn (tại Pháp), các công ty cổ phần về căn hộ (ở Phần Lan), Hiệp hội các đồng sở hữu nhà chung cư (ở Ucraina), các hợp tác xã xây dựng - nhà ở (tại Nga)...

Nga không đi theo con đường riêng, mà tuân theo thực tiễn nhiều năm của các quốc gia khác, kết hợp học tập kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực liên quan. Bên cạnh đó, Nga cũng có lịch sử phát triển hiệp hội các chủ sở hữu nhà của mình: Những thành phố - vườn của Nga trước cách mạng; các hợp tác xã nhà ở trong thời kỳ điện khí hóa quốc gia (1917 - 1921), các hiệp hội cho thuê nhà ở, các hợp tác xã nhà ở thanh niên rất phổ biến ở Liên Xô giai đoạn 1970 - 1990...

Từ các kinh nghiệm nước ngoài trong lĩnh

vực nhà ở và tiện ích công, Nga có thể tiếp thu những kiến thức quý báu về quản lý các nhà chung cư. Các cơ quan chính quyền Nga và nước ngoài có những cách tiếp cận khác nhau để quản lý các công trình dân sinh, do đó chính quyền các đô thị Nga rất coi trọng nhiệm vụ chuyển hóa kinh nghiệm lâu năm và phù hợp của nước ngoài vào thực tế trong nước.

Các công ty quản lý nhà ở hoạt động theo yêu cầu của thị trường nhà ở & tiện ích công. Nếu các yêu cầu không được thực hiện, các công ty sẽ mất năng lực cạnh tranh. Liên quan tới vấn đề này, việc vận dụng kinh nghiệm nước ngoài để nắm rõ tất cả những cải cách, những đổi mới trong lĩnh vực nhà ở và tiện ích công là vô cùng cần thiết.

Kinh nghiệm quản lý nhà ở và tiện ích công của nước ngoài - ba mô hình

Mô hình 1: Sự quản lý của nhà nước

Công dân tại một số nước hiện nay không chi trả cho các dịch vụ nhà ở & tiện ích công. Chẳng hạn: Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), Libya và Kuwait không buộc người dân thực hiện các nghĩa vụ này nữa. Trên thực tế, các quốc gia này có đủ khoáng sản tự nhiên để bảo đảm cho công dân của mình những phúc lợi cần thiết. Tuy nhiên tại UAE, luật pháp chỉ áp dụng đối với người dân bản xứ. Người nhập cư phải thanh toán cho các dịch vụ về nhà ở với các biểu giá khác nhau.

Còn đối với công dân Turkmenistan, dịch vụ nhà ở & tiện ích công gần như miễn phí vì đất nước nghèo. Người dân đơn giản là không có khả năng trả nợ. Đó là lý do tại sao nhà nước đã miễn trừ cho người dân mọi nghĩa vụ thanh toán bằng cách nhận trách nhiệm về mình.

Mô hình 2: Các công ty tư nhân

Kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực liên quan cho thấy ở nhiều nước phương Tây, các công ty tư nhân hoạt động rất mạnh.

Chính quyền Mỹ đã quyết định không quản lý hệ thống nhà ở và tiện ích công mà chuyển thẩm quyền cho các công ty tư nhân. Chính các công ty này chịu trách nhiệm với người dân nếu không thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng. Đồng thời, dù khách hàng thuộc tầng lớp nào cũng đều bình đẳng trước luật pháp Mỹ.

Mỹ hiện nay có rất nhiều tổ chức tư nhân. Nhờ cạnh tranh lành mạnh, dịch vụ trong nước được thực hiện ở mức khá, và giá dịch vụ của các công ty tư hoàn toàn có thể chấp nhận. Nếu đột nhiên cư dân của một tòa nhà nào đó cho rằng nước chưa đủ nóng, hệ thống sưởi hoạt động kém và giá cho các dịch vụ ngày càng tăng, họ có thể thay thế công ty cung cấp các dịch vụ này trong thời gian rất ngắn. Ở Nga, kinh nghiệm như vậy tới nay vẫn chưa thể áp dụng.

Mô hình 3 : Mô hình lai

Tại một số quốc gia châu Âu, việc kinh doanh được kết hợp cùng nhà nước theo một “mô hình lai” nhất định. Biểu giá của các dịch vụ nhà ở và tiện ích công do chính quyền điều phối, còn thực hiện các dịch vụ do các doanh nghiệp tư chịu trách nhiệm. Đây là mô hình đang được áp dụng tại Vương quốc Anh.

Ở các nước như Bỉ và Pháp, việc quy định các mức giá được thực hiện trên cơ sở cạnh tranh. Bỉ vẫn đang sử dụng nồi hơi mini để sưởi ấm các tòa nhà chung cư. Nhờ vậy, người dân tự định đoạt khi nào nên bắt đầu sưởi ấm căn phòng, và nhiệt độ như thế nào cần được duy trì.

Ngành nhà ở và tiện ích công của Tây Ban Nha có những đặc điểm riêng. Việc quản lý được thực hiện bởi cả các doanh nghiệp tư nhân và nhà nước. Chính quyền chịu trách nhiệm về những vấn đề vĩ mô, còn các doanh nghiệp tư chịu trách nhiệm sửa chữa, thu gom rác... Đồng thời, cư dân của các tòa nhà chung cư có quyền tự chọn doanh nghiệp sẽ phục vụ họ.

Một số ví dụ về kinh nghiệm quản lý nhà

Ở & TIỆN ÍCH CÔNG TẠI CÁC QUỐC GIA EU KHÁC*Thụy Điển*

Quản lý các chung cư là một hình thức hoạt động độc lập, số lượng doanh nghiệp trong ngành này không ngừng tăng lên, do vậy hình thành sự cạnh tranh về các dịch vụ. Người dân có toàn quyền tìm các doanh nghiệp quản lý chuyên nghiệp, lựa chọn một đơn vị phù hợp.

Cũng cần nói tới hoạt động của hiệp hội những người thuê nhà tại Thụy Điển. Nhiệm vụ chính của các thành viên hiệp hội là kiểm soát chất lượng nhà ở và tiện ích công, giá cả dịch vụ, tương tác với chính quyền đô thị và chính quyền nhà nước, bảo vệ lợi ích của mình theo các thủ tục quy định của tòa án. Các liên đoàn và hiệp hội của người thuê nhà với số lượng thành viên lên tới hàng trăm ngàn là một lực lượng hùng hậu, và tất cả các đảng phái chính trị trong nước rất coi trọng ý kiến của các tổ chức này. Các tổ chức đều có trụ sở riêng, các chi nhánh địa phương và chi nhánh khu vực.

Một nhiệm vụ quan trọng của hiệp hội là khuyến khích người thuê nhà hướng tới việc nghiên cứu những giải pháp hợp lý đối với những ngôi nhà/ căn hộ mà họ đang thuê. Để thực hiện được điều này, các mô hình khấu hao và giảm giá thường được áp dụng. Nhờ giảm giá, người thuê có thể lựa chọn các dịch vụ họ cần, và tự tính toán giá thuê phù hợp. Còn ở mô hình khấu hao, tổng chi phí cần chi trả tùy thuộc vào hành vi ứng xử của người thuê đối với căn nhà. Nhà ở càng gọn gàng, được “đối xử” càng tử tế, chi phí dịch vụ sẽ càng thấp.

Tại Thụy Điển, tòa án về nhà ở được lập ra để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực này. Thông qua Tòa án, hoạt động của từng bộ phận trong lĩnh vực cũng như biểu giá cho các dịch vụ sẽ minh bạch. Ở Thụy Điển không có tham nhũng trong lĩnh vực nhà ở, và người tiêu dùng được phục vụ ở mức độ rất cao. Đồng thời, việc

tường trình các kiến nghị của dân thường tới chính quyền rất phổ biến và dân chủ. Cần nói thêm là Tòa án thường đứng về phía người dân, bảo vệ các quyền lợi cho họ.

Phần Lan

Kinh nghiệm của Phần Lan trong lĩnh vực liên quan cũng rất thú vị. Dịch vụ của ngành cực kỳ chất lượng. Cả nước có 1,4 triệu ngôi nhà được nhóm lại trong 70 nghìn hiệp hội của các chủ sở hữu. Trong đó, nhà điều hành (hoặc các doanh nghiệp quản lý bất động sản) cung ứng dịch vụ của mình cho 50 nghìn hiệp hội; và 20 nghìn còn lại tự bảo đảm. Công ty quản lý, hoặc nhà điều hành trước hết thực hiện công việc hàng ngày để bảo trì các căn nhà. Việc hợp tác được thực hiện theo hợp đồng, trong đó nêu rõ biểu giá, danh mục các dịch vụ và các điều kiện để cung ứng dịch vụ. Công ty quản lý hoặc nhà điều hành tự lựa chọn đơn vị vận hành khai thác. Đối với các công trình nhỏ, các thành viên hiệp hội sẽ tự tìm đơn vị vận hành cho mình.

Đơn vị vận hành sẽ tự cung cấp các dịch vụ về nhà ở & tiện ích công, hoặc theo hợp đồng ký kết với các công ty chuyên sửa chữa và xây dựng, thu gom và vận chuyển rác... Trong số các nghĩa vụ của đơn vị vận hành đối với người dân có: báo cáo định kỳ về chi phí và lợi nhuận; cung cấp thông tin về sự cân bằng xã hội...

Toàn bộ các hệ thống tiện ích công của Thủ đô Helsinki đều thuộc về thành phố. Theo ngài Thị trưởng, chất lượng của các hệ thống này rất đáng tin cậy - hệ thống sưởi ấm hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết, và không ai có thể ngắt. Nhiều trạm điện, nhà máy điện thuộc tư nhân. Việc sưởi ấm được tổ chức theo chế độ tập trung; song tất cả những điều này không hề ảnh hưởng đến việc cung ứng các dịch vụ về nhà ở & tiện ích công – hoạt động luôn diễn ra trơn tru.

Vì sao ở Phần Lan không phát sinh những

vấn đề như ở Nga? Vì sao không thể vận dụng kinh nghiệm đó vào thực tế của nước Nga? Câu trả lời nằm trong một hệ thống kinh doanh phát triển hợp lý, phản ánh đầy đủ các đặc thù xã hội. Không quan trọng ai sở hữu các công trình nhà ở & tiện ích công, hệ thống sưởi ấm tập trung hay không tập trung. Điểm mấu chốt là hệ thống quản lý hoạt động theo một quy tắc bất di bất dịch - ứng dụng các công nghệ cải tiến và cố gắng giảm chi phí đến mức tối thiểu.

Ở Phần Lan, than, khí đốt và thủy điện được sử dụng để tạo ra nhiệt và điện nên giá rẻ. Nếu

có băng giá nghiêm trọng (- 30°C hoặc thấp hơn), các trạm dự phòng trong thành phố sẽ bắt đầu hoạt động bằng dầu. Helsinki có một nét riêng khiến những người đứng đầu thành phố luôn tự hào – thành phố có hai trục đường được sưởi ấm với nguồn nhiệt thứ cấp từ chính các ngôi nhà tại đó.

I. Lutvinov

Nguồn: Tạp chí trực tuyến Kinh tế đô thị (Nga) tháng 9/2017

ND: Lê Minh

Các khía cạnh xã hội trong chiến lược quản lý hạ tầng giao thông đô thị của Ekaterinburg (Nga)

Trong bài viết này, tác giả phân tích đặc điểm hạ tầng giao thông của một thành phố công nghiệp lớn (Ekaterinburg - thủ phủ Vùng Sverdlovsk), vai trò của hạ tầng giao thông trong sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và toàn vùng, tìm kiếm các giải pháp bảo đảm sự phù hợp của hệ thống giao thông với các nhu cầu của xã hội hiện đại.

Điều kiện cần thiết để hiện thực hóa ý tưởng đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Liên bang Nga, cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân trong giai đoạn hiện nay là phát triển cơ sở hạ tầng giao thông của đất nước. Hạ tầng giao thông bao gồm toàn bộ các công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải (hàng hóa và hành khách), toàn bộ phương tiện giao thông và mạng đường bộ. Hạ tầng giao thông được thiết kế nhằm đảm bảo sự phát triển và thực hiện chức năng của tất cả các loại hình giao thông, qua đó đáp ứng tối đa nhu cầu giao thông của người dân với chi phí tối thiểu.

Nga có những hạn chế nhất định trong tăng trưởng kinh tế do hạ tầng giao thông kém phát triển. Các đặc điểm về khối lượng và chất lượng của hạ tầng giao thông Nga chưa cho phép giải quyết thỏa đáng các nhiệm vụ của một nền

kinh tế đang phát triển, trong đó có việc đáp ứng nhu cầu về dịch vụ vận tải – logistic chất lượng cao, đặc biệt vận tải hành khách.

Những nhược điểm cơ bản của hệ thống giao thông Nga xuất phát từ trình độ kỹ thuật và thực trạng cơ sở sản xuất chưa đáp ứng, khối lượng các công trình hạ tầng được tái thiết và xây mới bị cắt giảm, tốc độ đổi mới và bổ sung phương tiện lưu động còn chậm. Cho tới nay, việc hình thành mạng lưới đường trục chính của các tuyến cao tốc liên bang kết nối tất cả các vùng miền trong Liên bang vẫn chưa hoàn thành. Trong khi đó, đường cao tốc liên bang từ lâu đã bị “vất kiệt” năng lực thông qua. Phần lớn các tuyến đường hiện đang được khai thác quá mức so với tải trọng quy định, bao gồm nhiều tuyến đường đi vào các thành phố lớn. Mạng đường bộ của vùng và địa phương chưa phát triển, do đó, phần lớn giao thông nội vùng đều phụ thuộc vào các đường liên bang. Quy mô xây dựng mạng đường bộ hiện nay không thể tương ứng với sự gia tăng nhanh chóng số lượng ô tô cá nhân.

Hiện nay, ở cấp liên bang, hệ thống điều tiết tổ hợp giao thông - đường bộ do Bộ Giao thông vận tải Liên bang Nga, cũng như các tổ chức xã

hội và các cơ quan khác cùng nghiên cứu xây dựng. Việc điều hành hoạt động của các doanh nghiệp trong mỗi vùng được thực hiện bởi chính quyền các địa phương, cũng như các tổ chức kinh tế - tài chính phi hành chính và các cơ quan điều phối. Việc thực hiện chính sách phát triển giao thông của từng vùng và điều hành trực tiếp thị trường giao thông được quy định đối với các phòng, ban, ủy ban giao thông của chính quyền các đô thị.

Ở cấp vùng và địa phương, các biện pháp điều tiết như lập biểu giá và giám sát việc định giá, ưu đãi thuế trong cơ cấu thuế từng địa phương, bù lỗ hiện tại của các doanh nghiệp tham gia vận tải công cộng, tham gia tài trợ để phát triển hạ tầng giao thông... đang được nghiên cứu và ứng dụng. Cần lưu ý - việc quản lý tổ hợp giao thông không phải luôn đạt hiệu quả, đôi khi, các giải pháp mang tính chiến thuật lại có thể gây tổn hại đối với sự phát triển chiến lược của giao thông nói chung.

Vấn đề của hầu hết tất cả các thành phố lớn ở Nga (và không chỉ riêng Nga) đã và vẫn là hạ tầng giao thông. Điều này hoàn toàn đúng với riêng Ekaterinburg. Mặc dù có xu hướng thuận lợi trong việc hình thành mạng đường bộ và trong hoạt động của một số loại hình vận tải hàng hóa và hành khách, hạ tầng giao thông của Ekaterinburg và Vùng Sverdlovsk vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu hiện tại và tiềm năng phát triển của thành phố và của Vùng nói chung.

Tại các thành phố lớn, có nhiều vấn đề nghiêm trọng phát sinh từ sự kém hiệu quả trong tổ chức các hệ thống giao thông. Thực vậy, giao thông đô thị là một chỉ số cho các vấn đề chung của các xã hội phát triển, bao gồm mâu thuẫn giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng, sự phụ thuộc vào chất lượng quản lý của các hệ thống lớn trong đô thị. Điều kiện đi lại và chi phí giao thông ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của mọi nhóm cư dân. Do đó, giao thông cần được quy hoạch không chỉ dựa trên các tiêu chí về tính hiệu quả, mà còn cần tính đến các yếu tố xã hội

và sự công bằng. Tính phức tạp của các vấn đề giao thông đô thị thường sâu sắc thêm bởi áp lực của một số nhóm lợi ích, gây trở ngại cho việc thông qua các giải pháp cân bằng và hữu ích về mặt xã hội.

Tại Ekaterinburg, các vấn đề liên quan tới sự phát triển và vận hành của các hệ thống giao thông trở nên trầm trọng hơn trong thời kỳ hậu Liên Xô. Có thể phân thành 2 nhóm - khách quan và chủ quan. Các vấn đề khách quan trong việc thực hiện chức năng của hạ tầng giao thông đô thị gồm có tốc độ cơ giới hóa của cư dân, cường độ và quy mô sử dụng giao thông bằng phương tiện cá nhân gia tăng, hiệu quả hoạt động và lợi nhuận của vận tải hành khách trong đô thị sút kém nhiều, thiếu cân xứng giữa tốc độ ô tô hóa và tốc độ xây dựng đường bộ.

Các vấn đề chủ quan trước hết là thiếu hoàn thiện trong tổ chức và quản lý sự phát triển của tổ hợp giao thông - đường bộ, thiếu nguồn tài chính để xây dựng và sửa chữa mạng đường bộ, phương tiện giao thông và các công tác sửa chữa cơ bản khác. Những vấn đề chủ quan cũng có thể được quy cho việc thiếu khung pháp lý để quản lý hệ thống giao thông đô thị ở cấp địa phương và cấp vùng; các vấn đề liên quan đến tài sản, phân định quyền sở hữu và quản lý các công trình hạng mục hạ tầng giao thông chưa được giải quyết tốt.

Hạ tầng giao thông - đường bộ là một yếu tố xác định sự phát triển đô thị. Theo luật pháp hiện hành của Liên bang Nga, việc tổ chức các dịch vụ giao thông cho người dân thành thị thuộc thẩm quyền của chính quyền tự quản địa phương. Các cơ quan này căn cứ vào khả năng tài chính của mình, có tính đến đặc thù lãnh thổ có toàn quyền thông qua các giải pháp phát triển giao thông công cộng.

Ekaterinburg là một thành phố đang phát triển nhanh, và là đầu mối giao thông chịu ảnh hưởng trực tiếp do sự phát triển chưa đầy đủ của tổ hợp giao thông - đường bộ. Để cải tổ cả tổ

hợp này, cần xác định rõ tất cả các vấn đề và nghiên cứu chiến lược cải cách hạ tầng giao thông thành phố một cách chất lượng. Chiến lược phát triển thành phố cần phải là chiến lược tổng thể, toàn diện, trong đó cần xác định các nhiệm vụ chung trong phát triển đô thị và thống nhất trên cơ sở lợi ích chung. Điều này có nghĩa là các doanh nhân, quan chức, thành viên của các tổ chức xã hội và các nhóm dân cư lớn khác cần đạt được sự đồng thuận, thỏa hiệp chung về tiềm năng phát triển của thành phố, về việc tạo điều kiện sống tiện nghi cho các công dân, về việc huy động nội lực cũng như ngoại lực nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

Mục “Xây dựng hệ thống giao thông cân bằng của thành phố” trong Kế hoạch chiến lược phát triển thành phố Ekaterinburg giai đoạn tới năm 2050 rất chú trọng tới việc phát triển mạng đường phố nội đô, xây dựng các tuyến cao tốc mới và các công trình hạ tầng giao thông, ưu tiên giao thông công cộng so với giao thông bằng phương tiện cá nhân, cải thiện thực trạng tổ hợp giao thông – đường bộ trong thành phố. Kế hoạch chiến lược xác định các nhiệm vụ và mục tiêu dài hạn, các ưu tiên, định hướng và giai đoạn phát triển của tất cả các loại hình giao thông nhằm đảm bảo phát triển kinh tế xã hội bền vững, chất lượng cuộc sống cho người dân. Hiện đại hóa hệ thống giao thông gắn liền với những giải pháp hành chính, kỹ thuật và quy hoạch đô thị nhằm cải thiện mức độ trật tự trong quy hoạch, tối ưu hóa cơ cấu hệ thống giao thông liên lạc, và áp dụng các điều kiện phù hợp vào thực trạng kỹ thuật của mạng lưới đường phố.

Phát triển giao thông công cộng, hiện đại hóa hệ thống xe buýt, tàu điện và trolleybus cũng như cơ sở vật chất kỹ thuật của các doanh nghiệp dịch vụ tương ứng là những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của thành phố. Ngoài ra, thành phố cũng dự kiến sẽ tiếp tục xây dựng metro, phát triển đường sắt đô thị, xây dựng giao thông công cộng tốc độ cao, nâng cao tính tiện nghi

và khối lượng vận tải hành khách. Để nâng cao năng lực thông qua của các tuyến đường nội đô, việc xây dựng các nút giao thông đa mức trên các đường phố chính và các vòng xuyên giao thông, xây thêm các khu vực dành cho người đi bộ, gia tăng số lượng bãi đỗ xe với quy định khác nhau về phương thức hoạt động, tối ưu hóa giao thông đường bộ trong mạng lưới đường phố sẽ là những giải pháp hợp lý.

Ekaterinburg đang phát triển năng động và đã chọn một chiến lược để biến thành một trong những vùng đô thị lớn nhất của Nga. Bước quan trọng nhất trên chặng đường này là ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đô thị. Trong việc phát triển, những mâu thuẫn gay gắt và khó giải quyết nhất chính là năng lực thông qua thấp của mạng lưới đường phố, sự gia tăng nhanh chóng số lượng ô tô trên những con đường hẹp. Lượng hành khách sử dụng phương tiện giao thông công cộng đang tăng lên, tuy nhiên số lượng xe tư nhân cũng tăng lên. Cùng với giao thông công cộng, vận tải hành khách tư nhân cũng đang phát triển nhanh chóng.

Tại Ekaterinburg, số lượng xe con đã tăng đáng kể so với các năm trước. Chỉ số bão hòa giao thông bằng ô tô con đang nhanh chóng tiệm cận với nhiều thành phố lớn của các nước phát triển. Cùng với sự gia tăng lượng ô tô, cường độ sử dụng ô tô cũng tăng lên. Hệ thống giao thông vốn có của thành phố không còn khả năng đảm bảo việc lưu thông của các luồng giao thông ngày càng dày đặc hơn. Xét về mức độ cơ giới hóa những năm gần đây, hệ thống giao thông của thành phố bị quá tải gấp đôi. Hệ quả của vấn đề này là giảm tốc độ lưu thông đối với cả phương tiện cá nhân và giao thông công cộng, kẹt xe thường xuyên tại các giao lộ trong thành phố.

Khi bàn về các giải pháp cho những vấn đề giao thông và việc lựa chọn mô hình cho chính sách giao thông ở các thành phố lớn, cần hết sức lưu ý: giao thông có tác động bất lợi đến môi trường xung quanh. Sự phát triển cân bằng của

hạ tầng giao thông đô thị chính là một chính sách giao thông hợp lý cho các thành phố. Giao thông cũng phải là một yếu tố cấu thành cấu trúc đô thị, tích hợp vật lý - chức năng với các dịch vụ và các hình thức hoạt động khác của đô thị.

Đường phố trong các thành phố của Liên Xô cũ được thiết kế chủ yếu dựa trên định hướng vận tải hành khách công cộng, đảm bảo hoạt động chuẩn mực của giao thông công cộng mặt đất (xe buýt, tàu điện và trolleybus). Hiện nay, tình hình đã thay đổi hoàn toàn: đường phố hẹp và mức tăng nhanh số lượng xe hơi tư nhân đã trở thành thực tế.

Hệ thống giao thông hiện nay không thể thích ứng kịp với lượng phương tiện quá lớn, cho dù các nút giao thông mới vẫn tiếp tục được xây dựng hàng năm, các con đường hiện hữu đang được sửa chữa và mở rộng, và các quy tắc giao thông công cộng ở Ekaterinburg và vùng ngoại ô vẫn đang được hoàn thiện.

Các vấn đề cơ bản của dịch vụ vận tải của Ekaterinburg xuất phát từ sự phát triển chưa đầy đủ mạng đường bộ và các tuyến giao thông. Thiếu phù hợp giữa phát triển hạ tầng giao thông và quy mô xây nhà ở; tập trung quá mức các công trình mới, các tòa nhà văn phòng thương mại tại các khu vực đã có sẵn đường phố từ trước, nhất là khu vực trung tâm; mức độ cơ giới hóa tăng lên nhiều lần trong những năm gần đây - đó là những nguyên nhân khiến giao thông trong thành phố trở nên vô cùng khó khăn.

Một vấn đề khác là mức độ phát triển thấp của hệ thống giao thông thành phố, những thiếu sót trong quy hoạch chiến lược hạ tầng giao thông. Hệ quả là tiêu hao quá nhiều thời gian cho việc đi lại, thiếu sự tiện nghi cần thiết gây mệt mỏi cho hành khách. Ùn tắc giao thông thường xuyên tại các giao lộ, các điểm giao cắt ở các mức khác nhau, không chỉ trong giờ cao điểm ở trung tâm, mà hầu như suốt cả ngày, thậm chí ùn tắc tại cả các vùng ngoại ô. Lượng thời gian của mỗi công dân cần tiêu tốn để đi từ nhà đến nơi làm và ngược lại mỗi ngày là quá lớn.

Để nâng cao hiệu quả, lợi nhuận cũng như khả năng tiếp cận vận tải hành khách đô thị của người dân, cần xác định một cách hợp lý phương hướng cơ bản, chiến lược hoàn thiện hạ tầng giao thông đô thị. Một trong những định hướng quan trọng là phân luồng và chuyên môn hóa các luồng phương tiện và tuyến giao thông. Ví dụ: Việc thiết lập các làn riêng dành cho xe buýt trên các tuyến đường, các phần lòng đường riêng dành cho xe buýt nhanh sẽ đảm bảo hình thành các luồng giao thông đồng nhất, qua đó cho phép sử dụng các kết cấu đường hoàn thiện hơn, áp dụng các phương tiện điều tiết giao thông hiệu quả hơn, và nâng cao an toàn giao thông, chất lượng phục vụ người dân.

Các biện pháp hàng đầu để giải quyết vấn đề giao thông về tổng thể là tối ưu hóa mạng lưới đường bộ nhằm đảm bảo các tuyến vận tải hành khách thuận tiện giữa các khu dân cư với số lần di chuyển tối thiểu có thể, với chi phí thời gian tối thiểu trong ngưỡng tiêu chuẩn, và tối ưu hóa mạng lưới giao thông công cộng. Những nhiệm vụ cấp bách là cải thiện tình trạng kỹ thuật của các phương tiện giao thông công cộng, hiện đại hóa hệ thống này, trong đó có việc phát triển metro và các loại hình giao thông công cộng tốc độ cao khác. Việc tuân thủ lịch trình lưu thông, tăng tính tiện nghi của các phương tiện giao thông sẽ khiến giao thông công cộng ngày càng phổ biến hơn trong dân chúng, qua đó giảm tải cho các tuyến đường và tăng lợi nhuận cho vận tải hành khách. Để tăng năng lực thông qua của đường phố đối với xe buýt và tàu điện, cần đảm bảo ưu tiên đối với loại hình phương tiện này khi lưu thông trên đường phố. Việc tạo điều kiện di chuyển thuận lợi cho nhóm cư dân bị thiếu năng vận động sẽ khiến uy tín của giao thông công cộng tăng lên. Tạo các điều kiện an toàn cho người đi bộ tham gia giao thông cũng là một việc quan trọng trong nhiệm vụ tối ưu hóa hạ tầng giao thông - xây dựng đường ngầm và các lối đi khác dành cho

người đi bộ ở các mức khác nhau, lập các tuyến phố và khu vực dành cho người đi bộ cách ly khỏi các luồng giao thông, điều tiết hiệu quả việc lưu thông của các phương tiện giao thông.

Để phát triển hạ tầng giao thông của thành phố, cần thu hút không chỉ nguồn tài chính liên bang và thành phố, mà cả từ khối doanh nghiệp tư nhân với một số điều kiện nhất định, ví dụ, lập các phương án cho thuê thuận lợi đối với các khu vực bãi đỗ xe và khả năng thu lợi nhuận nhờ ưu đãi. Lợi ích cho ngân sách thành phố là rõ ràng. Trong mô hình tương lai của hạ tầng giao thông đô thị, giao thông công cộng cần không chỉ giữ vai trò cạnh tranh với phương tiện cá nhân, mà phần nào sẽ “hất cẳng” và thay thế dần các phương tiện cá nhân. Để khắc phục các xu thế tiêu cực vốn có trong hạ tầng giao thông tại các thành phố lớn của Nga, một sự thay đổi căn cơ trong các ưu tiên chiến lược của chính sách giao thông là vô cùng cần thiết. Trong việc này, kinh nghiệm nước ngoài và khả năng vận dụng các khuyến nghị bắt nguồn từ kinh nghiệm của các thành phố lớn khác trên thế giới - những nơi đã khắc phục thành công các vấn đề giao thông trầm trọng - chắc chắn sẽ rất hữu ích.

Thời gian gần đây, ngoài hệ thống tàu điện, trolleybus, xe buýt và xe điện ngầm hiện hành, triển vọng phát triển các loại hình giao thông công cộng mới như tàu điện tốc hành, tuyến cáp, xe điện một ray (monorail) cũng đã được thảo luận tích cực. Các cuộc tranh luận gay gắt nhất nảy sinh xung quanh tiềm năng phát triển xe điện một ray ở Ekaterinburg. Những người ủng hộ cho rằng loại hình vận tải này có những ưu thế rõ rệt, đặc biệt, chỉ số lợi nhuận rất cao. Hình thức vận chuyển hành khách như vậy sẽ có lợi tại các khu vực sẵn có hạ tầng đô thị, giúp giảm tải các tuyến đường nhờ sử dụng các tuyến giao thông bổ sung, cải thiện tính lưu động của hạ tầng giao thông đô thị nhờ kết nối các nút giao thông lớn bằng các tuyến xe điện một ray, cũng như thiết lập các tuyến đường

bằng qua công viên, vùng ngập nước và ngòi sông. Bên cạnh đó, xe điện một ray còn có thể được sử dụng như một phương tiện phục vụ tham quan, du lịch.

Ưu điểm thấy rõ và quan trọng của xe điện một ray là được vận hành ở mức hai trên các đường phố, do vậy tránh giao cắt với các tuyến của các loại phương tiện giao thông khác. Điều này cũng đảm bảo tính an toàn cao, không gián đoạn trong vận chuyển hành khách. Một số ưu điểm khác nữa như chỉ số sinh thái cao (tương tự tất cả loại hình vận tải bằng điện – tàu điện, trolleybus, metro), mức độ tiếng ồn thấp. So với hệ thống metro (loại phương tiện góp phần giảm tải cho giao thông đường bộ), xe điện một ray rẻ hơn do không cần xây dựng các hạng mục ngầm, thực hiện các công tác ngầm rất tốn kém, mà chỉ cần xây dựng các kết cấu chịu lực trên mặt đất.

Các kết cấu chịu lực nhẹ khiến monorail khác biệt với các phương tiện giao thông khác, gồm cả tàu điện và metro ngầm – trên mặt đất kết hợp. Vẻ đẹp, sự mềm mại của những cung đường monorail hòa nhập một cách hữu cơ vào cảnh quan đô thị, đồng thời giảm nhẹ chi phí và thời gian xây dựng. Những lợi thế của loại hình giao thông này có thể được liệt kê rất dài nữa. So với tàu điện, monorail có năng lực vận chuyển tương đương, song ít ồn hơn. So với trolleybus, monorail cũng thân thiện với môi trường, an toàn sinh thái như vậy, song không gặp vấn đề kẹt xe thường xuyên. Còn so với metro, monorail tương đương ở tính liên tục, nhưng rẻ hơn nhiều lần. Do đó, monorail là một giải pháp dự phòng rất tốt để tối ưu hóa việc vận chuyển hành khách tại những thành phố lớn.

Tuy nhiên, các cuộc thảo luận kéo dài đã đưa đến một quyết định cho Ekaterinburg - trong tương lai gần sẽ không xây dựng monorail; thay vào đó, các kế hoạch xây dựng tuyến tàu điện tốc hành tới khu vực dân sinh Akademichesky đang được xây dựng sẽ được triển khai. Tàu điện tốc hành nội đô có thể đạt

tốc độ 50 - 60 km/giờ, trong khi tàu điện thông thường di chuyển với tốc độ 15 - 17 km/giờ.

Như vậy, Ekaterinburg - một trong những thành tố quan trọng trong hệ thống giao thông của cả nước - sẽ bảo đảm giải quyết một khối lượng lớn các nhiệm vụ của liên bang trong lĩnh vực giao thông, tạo cơ sở để thu hút nguồn vốn liên bang cho việc phát triển hạ tầng giao thông đô thị. Các nguyên tắc phát triển căn bản của Ekaterinburg là phát triển tích cực trên cơ sở tự chủ kinh tế và tài chính, ưu tiên lợi ích của người dân. Tất cả điều này nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Ekaterinburg.

Đảm bảo sự phát triển phù hợp, đồng bộ của hạ tầng giao thông tại Ekaterinburg và Vùng Sverdlovsk có ý nghĩa hết sức quan trọng. Trong chương trình phát triển tổng hợp toàn bộ hệ thống giao thông của thành phố Ekaterinburg, khu vực ngoại ô và toàn Vùng Sverdlovsk, việc xóa bỏ các hạn chế, sự khác biệt về cơ sở hạ tầng ở các lãnh thổ liền kề nhau đang được xem xét.

Thiết lập hệ thống thống nhất các dịch vụ vận tải - logistic và công nghệ thông tin trên cơ sở các tiêu chuẩn quốc tế trong thành phố sẽ đảm bảo đạt được mục tiêu chiến lược cơ bản - cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho mức tăng trưởng kinh tế ổn định của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải, kho bãi, thông tin liên lạc, có thể cải thiện đáng kể mức độ phục vụ cư dân thành phố và chỉ số tiện nghi sống.

Các định hướng phát triển hạ tầng giao thông căn bản của Ekaterinburg trước hết là tái thiết các đường phố hiện hữu nhằm kết hợp nhu cầu vận chuyển hành khách với việc bảo đảm kết nối giao thông giữa các khu công nghiệp,

khu dân sinh và các khu vực khác trong thành phố. Tiếp theo, đưa vận tải hàng hóa trung chuyển từ các đường phố đô thị ra các tuyến cao tốc vành đai, tiếp tục xây dựng đường vành đai. Tiếp tục xây dựng các nút giao thông ở các mức khác nhau trên các tuyến đường đô thị và các trục phố chính nhằm tăng năng lực thông qua của đường phố, đảm bảo an toàn và tăng tốc độ lưu thông cho các phương tiện.

Một trong các nhiệm vụ là tăng năng lực thông qua của mạng tuyến phố trong thành phố, tối ưu hóa các mô hình giao thông. Các hướng đi quan trọng khác để tối ưu hóa hạ tầng giao thông là xây dựng các bãi đỗ xe nhiều tầng và xóa bỏ các bãi đỗ xe thiếu trật tự. Trong thành phố, sự cần thiết phải tăng thị phần giao thông công cộng nhưng không gây ảnh hưởng đến vận tải hàng hóa ngày càng trở nên cấp bách. Tăng năng lực thông qua của mạng lưới đường bộ sẽ giúp cải thiện thực trạng sinh thái của thành phố

Tóm lại, sự phát triển năng động của hạ tầng giao thông Ekaterinburg sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của thành phố và toàn vùng. Hiện thực hóa chiến lược phát triển hạ tầng giao thông đô thị sẽ nâng cao chỉ số tiện nghi sống cho người dân, và sẽ góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững của mọi lĩnh vực trong cuộc sống đô thị.

GS. I.Kokh

Khoa Xã hội học & Quản lý đô thị,

ĐH Ural (Nga)

Nguồn: Bản tin điện tử ĐH Ural

tháng 11/2017

ND: Lê Minh

HỘI THẢO “NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TIÊN TIẾN TRONG SẢN XUẤT XI MĂNG”

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2019



Thủ trưởng Nguyễn Văn Sinh phát biểu chỉ đạo Hội thảo



Toàn cảnh Hội thảo